

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN
BINH DIEN FERTILIZER JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, March 31, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hochiminh Stock Exchange**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**
Name of organization: BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán / Stock code: BFC**
 - Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh**
*Address: C12/21, National Road 1A, Tan Kien Commune, Binh Chanh District,
Ho Chi Minh City*
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: (84-28) 3756 0110 Fax: (84-28) 3756 0799**
 - E-mail: phanbon@binhdien.com Website: www.binhdien.com**

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền.
Annual Report 2024 of Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn www.binhdien.com.

This information was published on the company's website on March 31, 2025 as in the link www.binhdien.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Tài liệu đính kèm/Attached documents:
Báo cáo thường niên năm 2024.
Annual Report 2024.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information



Trần Ngọc Hùng





BÁO CÁO 2024 THƯỜNG NIÊN

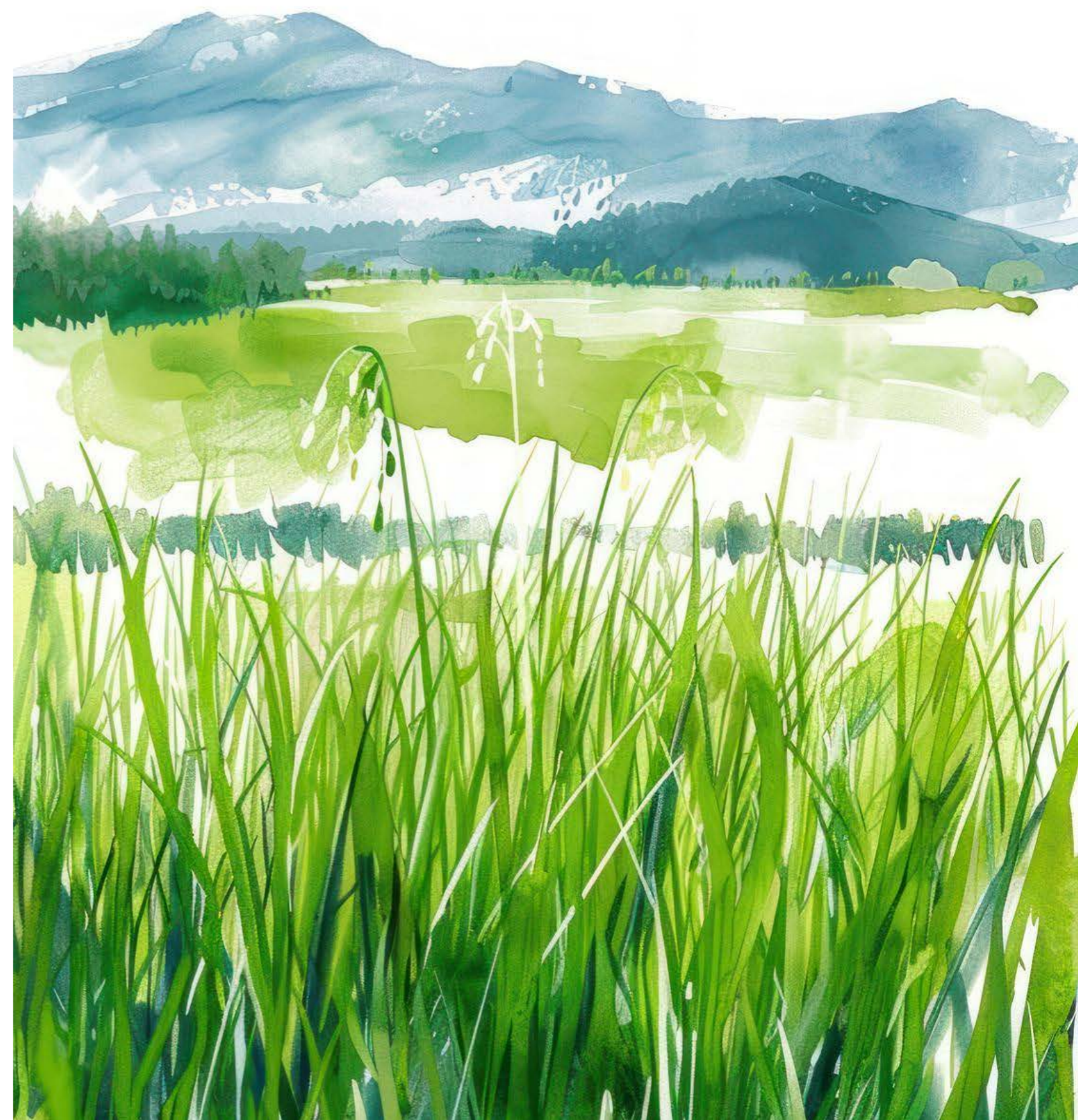
**“Phân bón ĐÀU TRÂU
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững”**

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
NHTM	Ngân hàng thương mại
PTBV	Phát triển bền vững
QLRR/QTRR	Quản lý rủi ro/Quản trị rủi ro
QTCT	Quản trị Công ty
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ



“ **Phân bón ĐÀU TRÂU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”





Thông điệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao từ Campuchia, Philippines, Lào trong năm qua càng khẳng định vị thế của Bình Điền trên hành trình mở rộng thị trường khu vực.

Bên cạnh đó, chúng tôi luôn tâm niệm rằng sự phát triển bền vững phải gắn liền với trách nhiệm xã hội và môi trường. Năm 2024, Công ty đã triển khai nhiều chương trình ý nghĩa như ủng hộ các quỹ học bổng, quỹ bảo trợ trẻ em mồ côi do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ sinh kế cho người dân vùng bão lũ Lào Cai, Yên Bái, hỗ trợ nông dân nghèo xây dựng nhà “Mái ấm Bình Điền”,... đồng thời đồng hành cùng nông dân thực hiện Đề án một triệu hecta lúa chất lượng cao và hợp tác phát triển cà phê bền vững cùng Tổng Công ty Cà phê Việt Nam.

Nhiệm kỳ 2020-2025, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Công ty đã tổ chức 38 phiên họp, ban hành 126 nghị quyết và 97 quyết định, tạo cơ sở vững chắc để vượt qua khó khăn từ đại dịch Covid-19, giá nguyên liệu biến động và thiên tai phức tạp. Công ty đã đầu tư 70,5 tỷ đồng vào 16 hạng mục nâng cấp cơ sở sản xuất tại Nhà máy Long An, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản vay, giảm thiểu chi phí tài chính, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông. Cam kết minh bạch và trách nhiệm được củng cố qua việc trả cổ tức hàng năm kịp thời, trong đó năm 2024 đã hoàn tất chi trả cổ tức đợt cuối năm 2023 với tỷ lệ 20% và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 5%.

Nhìn về phía trước, giai đoạn 2025-2030 đặt ra nhiều thách thức mới từ biến động kinh tế toàn cầu và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, với lợi thế từ uy tín thương hiệu, hệ thống đại lý ổn định và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ, nhân viên, Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục đưa ra những chiến lược đúng đắn, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đầu tư công nghệ, phát triển sản phẩm xanh, đồng thời tối ưu hóa quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, từ đó nâng cao giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư. Chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để giữ vững vị thế tiên phong, mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng và đối tác, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, các đơn vị đối tác, các Nhà khoa học và toàn thể cán bộ - công nhân viên đã luôn là nguồn động lực to lớn để Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền vững bước trên hành trình của mình. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong thời gian tới để cùng nhau kiến tạo những giá trị vượt trội, vì một tương lai thịnh vượng và bền vững.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(đã ký)

Nguyễn Văn Thiệu

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, các đơn vị đối tác, các Nhà khoa học và toàn thể cán bộ - công nhân viên!

Năm 2024 đã khép lại với những dấu ấn đáng tự hào của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền, một hành trình vượt qua thách thức để khẳng định vị thế trong ngành phân bón Việt Nam và khu vực. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi tới Quý vị lời tri ân sâu sắc vì sự đồng hành, tin tưởng và ủng hộ quý báu trong suốt thời gian qua.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng từ xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu và sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành, Công ty đã đạt được những thành tựu nổi bật. Sản lượng tiêu thụ hợp nhất năm 2024 đạt 728.923 tấn, tăng 25,8% so với năm trước. Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 9.358,2 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng so với mức 8.588,3 tỷ đồng của năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ghi nhận mức 425,6 tỷ đồng, tăng mạnh từ 134,8 tỷ đồng của năm trước, khẳng định hiệu quả trong quản trị và điều hành.

Thành công của Bình Điền không chỉ dừng lại ở con số tài chính. Thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” tiếp tục được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 9, đạt Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN 2024 và góp mặt trong Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam. Đây là minh chứng cho uy tín và chất lượng sản phẩm mà chúng tôi luôn nỗ lực mang đến cho bà con nông dân, quý khách hàng và đối tác trong nước lẫn quốc tế. Những

MỤC LỤC

ĐIỂM NHẤN TRONG NĂM 2024 – 2025

01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai
4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



“ **Phân bón ĐÀU TRÂU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”

05 QUẢN TRỊ Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tác động lên môi trường
2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
3. Tiêu thụ năng lượng
4. Tiêu thụ nước
5. Quản lý nguồn thải (theo GRI 303, 305, 306)
6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
7. Chính sách liên quan đến người lao động
8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
9. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

ĐIỂM NHẤN 2024

Thành công của Bình Điền không chỉ dừng lại ở con số tài chính. Thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” tiếp tục được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 9, đạt Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN 2024 và góp mặt trong Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam. Đây là minh chứng cho uy tín và chất lượng sản phẩm mà chúng tôi luôn nỗ lực mang đến cho bà con nông dân, quý khách hàng và đối tác trong nước lẫn quốc tế. Những chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao từ Campuchia, Philippines, Lào trong năm qua càng khẳng định vị thế của Bình Điền trên hành trình mở rộng thị trường khu vực.

Ngày 09/05/2024

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền với thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” đã được vinh danh tại Diễn đàn hợp tác kinh tế Việt Nam – Asean năm 2024 & Lễ công bố Thương hiệu mạnh Asean 2024 – Lần thứ 8 ở 2 hạng mục **Top 10 Thương hiệu mạnh Asean và Nhà lãnh đạo tiêu biểu Asean 2024**. Đây là lần thứ 4 Bình Điền đón nhận danh hiệu cao quý này, khẳng định vị thế thương hiệu uy tín và chất lượng hàng đầu khu vực. Việc đạt được giải thưởng Thương hiệu mạnh Asean 2024 và những năm trước đó đã phần nào minh chứng cho những nỗ lực không ngừng của Bình Điền trong suốt hơn 50 năm qua. Dưới sự lèo lái qua nhiều thế hệ lãnh đạo ưu tú và hiện đương nhiệm là Tổng giám đốc Ngô Văn Đông, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã vươn mình phát triển, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, từng bước hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.



Ngày 01/06/2024

Đoàn lãnh đạo Bộ Nông - Lâm - Ngư nghiệp Vương quốc Campuchia và tỉnh Takeo do Thứ trưởng Toch Bunhour dẫn đầu đã đến tham quan, làm việc tại Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền. Đại diện Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền cho biết: **Không chỉ phát triển mạnh tại thị trường Việt Nam**



với các dòng sản phẩm hướng đến sản xuất nông nghiệp giảm phát thải khí nhà kính mà Công ty còn triển khai mô hình “**Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại Campuchia**”. Song song đó, sản phẩm của Công ty cũng được ngành nông nghiệp và nông dân Campuchia tin dùng.

Ngày 06/07/2024

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Philippines Francisco P.Tiu Lauren Jr. đã có chuyến thăm và làm việc với Công ty, trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam từ ngày 06 đến ngày 09/7/2024. Bộ trưởng Francisco cho biết: “Ngành Nông nghiệp Philippines tuy phát triển mạnh nhưng chưa khai thác tối đa. **Chính vì vậy, chuyến thăm lần này là cơ hội để hai nước cùng nhau học hỏi, chia sẻ những kinh nghiệm cũng như kỹ thuật để cải thiện sản xuất nông nghiệp cho cả hai bên. Đồng thời cũng tìm hiểu để có thể nhập khẩu phân bón từ Việt Nam sang Philippines, hoặc có thể thành lập những Công ty liên doanh để sản xuất và bán phân bón trực tiếp cho nông dân tại Philippines**”. Đây chính là sự vinh dự cũng như là cơ hội để Công ty mở rộng thị trường sang Philippines.





Ngày 04/11/2024

Sản phẩm phân bón Đầu Trâu của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tiếp tục được vinh danh là sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam tại lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam lần thứ 9 năm 2024. Đây là chương trình tôn vinh những sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chất lượng, uy tín, đã và đang đóng góp cho mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, đại diện cho Thương hiệu Việt Nam. Đây là sự ghi nhận việc Bình Điền đã không ngừng tập trung và đáp ứng được 3 tiêu chí cốt lõi của chương trình: Chất lượng, Đổi mới - Sáng tạo, Năng lực tiên phong. Sản phẩm Phân bón Đầu Trâu góp phần phục vụ hiệu quả vào lĩnh vực nông nghiệp, qua đó thể hiện được năng lực cạnh tranh và vị thế của Bình Điền trên thị trường trong nước và quốc tế.



Ngày 26/11/2024

Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An phối hợp với Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch tỉnh Long An và Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Đội bóng chuyên nữ VTV Bình Điền Long An với chủ đề “20 năm Vững bước – Hướng tương lai”. Đây là sự kiện để những người làm bóng chuyên VTV Bình Điền Long An ôn lại chặng đường 20 năm về sự trưởng thành của đội trong làng bóng chuyên và thể thao Việt Nam nói chung. Cũng tại Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập, câu lạc bộ VTV Bình Điền Long An đặt bút ký thỏa thuận hợp tác cùng câu lạc bộ PFU Bluecats (Nhật Bản) nhằm hỗ trợ cho đội VTV Bình Điền Long An sang tập huấn, hoặc cử các vận động viên trẻ đi tập dài hạn đồng thời hỗ trợ huấn luyện viên.



Ngày 21/12/2024

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã vinh dự đón tiếp đồng chí Xaysomphone Phomvihane, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, trong chuyến thăm và làm việc tại Công ty. Trong khuôn khổ hợp tác, Công ty Bình Điền đã đưa các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực nông hóa thổ nhưỡng và cây trồng sang Lào nghiên cứu đánh giá đồng thời triển khai đưa sản phẩm phân bón Đầu Trâu vào các vùng trồng trọt quan trọng của Lào. Tại đây, các điểm trình diễn sử dụng phân bón Đầu Trâu trên cây cà phê, lúa, và cây ngô đã được tổ chức, nhằm minh chứng hiệu quả của sản phẩm cũng như quy trình canh tác tiên tiến mà Bình Điền đã phát triển.



ĐIỂM NHẤN [TT] 2025

Ngày 08/01/ 2025

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã vinh dự được công nhận là một trong 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam năm 2024. Đây là một sự kiện đáng ghi nhận không chỉ cho riêng Bình Điền mà còn cho toàn bộ ngành sản xuất phân bón tại nước ta. Sự kiện này do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet tổ chức, nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có doanh thu cao và duy trì hiệu quả kinh doanh bền vững trong giai đoạn vừa qua. Để tiếp tục gạt hái thành công trong tương lai, Bình Điền đặt ra mục tiêu mở rộng thị trường quốc tế và phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới. Công ty sẽ đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm cải tiến quy trình sản xuất, giảm thiểu chi phí và tăng cường năng suất. Đặc biệt, việc nghiên cứu các giải pháp phân bón tiên tiến sẽ giúp nâng cao giá trị nông sản Việt Nam và đáp ứng xu hướng nông nghiệp sạch, bền vững và giảm phát khí thải.

“ **Phân bón ĐÀU TRÂU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”





01 | THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

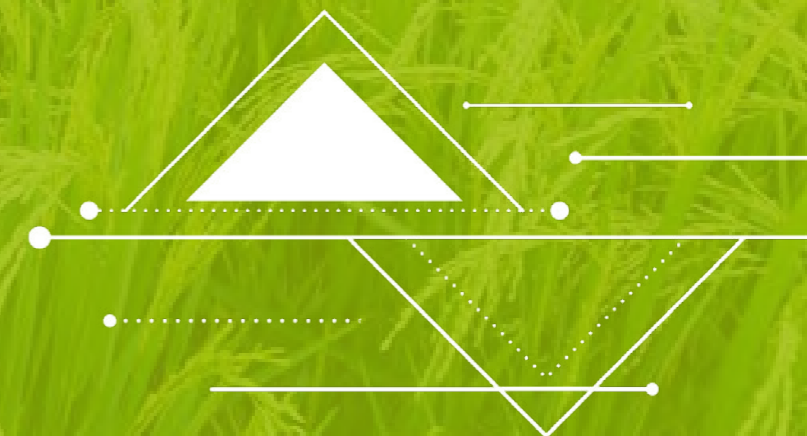
Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN
Tên tiếng Anh	: BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	: 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/01/2011, thay đổi lần thứ 05 ngày 25 tháng 07 năm 2023.
Vốn điều lệ	: 571.679.930.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 571.679.930.000 đồng
Địa chỉ	: C12/21 Quốc lộ 1 A, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	: 028 37560110
Email	: phanbon@binhdien.com
Website	: www.binhdien.com
Mã cổ phiếu	: BFC



*Vì Sự phát triển bền vững
của nông nghiệp Việt Nam*



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1973

Công ty được thành lập với tên gọi là Thành Tài Phân bón Công ty (Thataco).

1976

Năm 1976, được chuyển giao cho Nhà nước, hoạt động theo mô hình xí nghiệp với tên gọi là Xí nghiệp Phân bón Bình Điền 2.

1991

Năm 1991, thương hiệu “ĐẦU TRÂU” được xây dựng với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy sứ mệnh đồng hành cùng nhà nông làm tiền đề cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

2003

Công ty trở thành thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) với tên gọi Công ty Phân bón Bình Điền theo Quyết định số 73/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

2010

Tháng 7 năm 2010 Tập đoàn Hoá chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hoá của Công ty Phân bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng.

2011

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần sau khi thực hiện tổ chức bán đấu giá thành công 7.371.300 cổ phần ra bên ngoài cho các nhà đầu tư.

2014

Ngày 17/6/2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCN-UNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng

2015

Ngày 27/08/2015, Công ty thực hiện niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 7/10/2015 cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

2016

Công ty nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476.400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty đã thực hiện xong việc tăng vốn và toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.

2016 - Nay

Từ năm 2016 đến nay, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành phân bón Việt Nam, duy trì vốn điều lệ 571.679.930.000 đồng và mở rộng tầm ảnh hưởng cả trong nước lẫn quốc tế. Với thương hiệu “Đầu Trâu” làm trụ cột, Công ty không ngừng đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm chất lượng cao, đồng hành cùng nông dân trong các chương trình nông nghiệp bền vững.



“ **Phân bón ĐẦU TRÂU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hoà tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu các sản phẩm phân bón (không sản xuất tại trụ sở Công ty);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền trải đều trên cả nước Việt Nam và xuất khẩu qua các nước trong khu vực.

MỤC TIÊU CÔNG TY

Công ty cổ phần phân bón Bình Điền tuy thuộc ngành công nghiệp, nhưng sản phẩm làm ra lại phục vụ cho nông nghiệp. Vì vậy, bản chất về lợi ích của người công nhân và người nông dân là một, sự nghiệp phát triển của Công ty phải lấy cái đích là phục vụ nông dân, nông nghiệp, nông thôn làm kim chỉ nam cho các hoạt động của mình. Các hoạt động của Công ty cũng không nằm ngoài mục đích này. Sản phẩm phân bón là loại vật tư kỹ thuật, do đó để sử dụng có hiệu quả, người sử dụng phải hiểu biết về nó. Để tạo được lợi nhuận hữu hình là vật chất nông sản cụ thể, cần phải đem lại lợi nhuận vô hình là kiến thức khoa học cho bà con nông dân. Trên tinh thần đó, Công ty đã tìm mọi cách đưa các kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp: đất, phân, sinh lý cây trồng tới bà con nông dân. Sau khi nông dân nắm được phần nào kiến thức, họ sẽ có những lựa chọn hợp lý, hiệu quả hơn trong việc sử dụng các loại phân bón. Công ty đã kết hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học, làm cầu nối giữa khoa học, trí thức với nông nghiệp, nông dân. Và trở thành một chất keo kết dính khối liên minh Công – Nông – Thương – Trí.

Để tăng chu kỳ sống của sản phẩm, các sản phẩm của Công ty phải ngày càng được bổ sung về hàm lượng kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm ngày một cải thiện toàn diện, để người nông dân ngày càng có hiệu quả hơn khi sử dụng các sản phẩm này: các loại phân bón chuyên dùng, các biện pháp ức chế quá trình tan của phân bón, việc đưa các chất dinh dưỡng trung, vi lượng thích hợp vào phân bón chính là sự nâng cao về hàm lượng kỹ thuật cho các sản phẩm phân bón. Và đây cũng là những tiền đề trong mục tiêu: Bón phân cân đối vì một nền nông nghiệp bền vững và sạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Với vị thế mới, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền phấn đấu tập trung mọi nguồn lực, để trở thành nhà sản xuất phân bón NPK phát triển mạnh và ổn định, không chỉ ở Việt Nam mà còn có đối với khu vực ASEAN. Với phương châm Hợp tác – Phát triển sáng tạo – Hướng tới tương lai, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền luôn sẵn sàng liên kết, hợp tác với các ban ngành, đoàn thể, các viện, trường, trung tâm, các nhà khoa học, các công ty, đơn vị, đại lý, bạn hàng... cũng như mọi cá nhân trong và ngoài nước cho sự phát triển của tất cả chúng ta.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

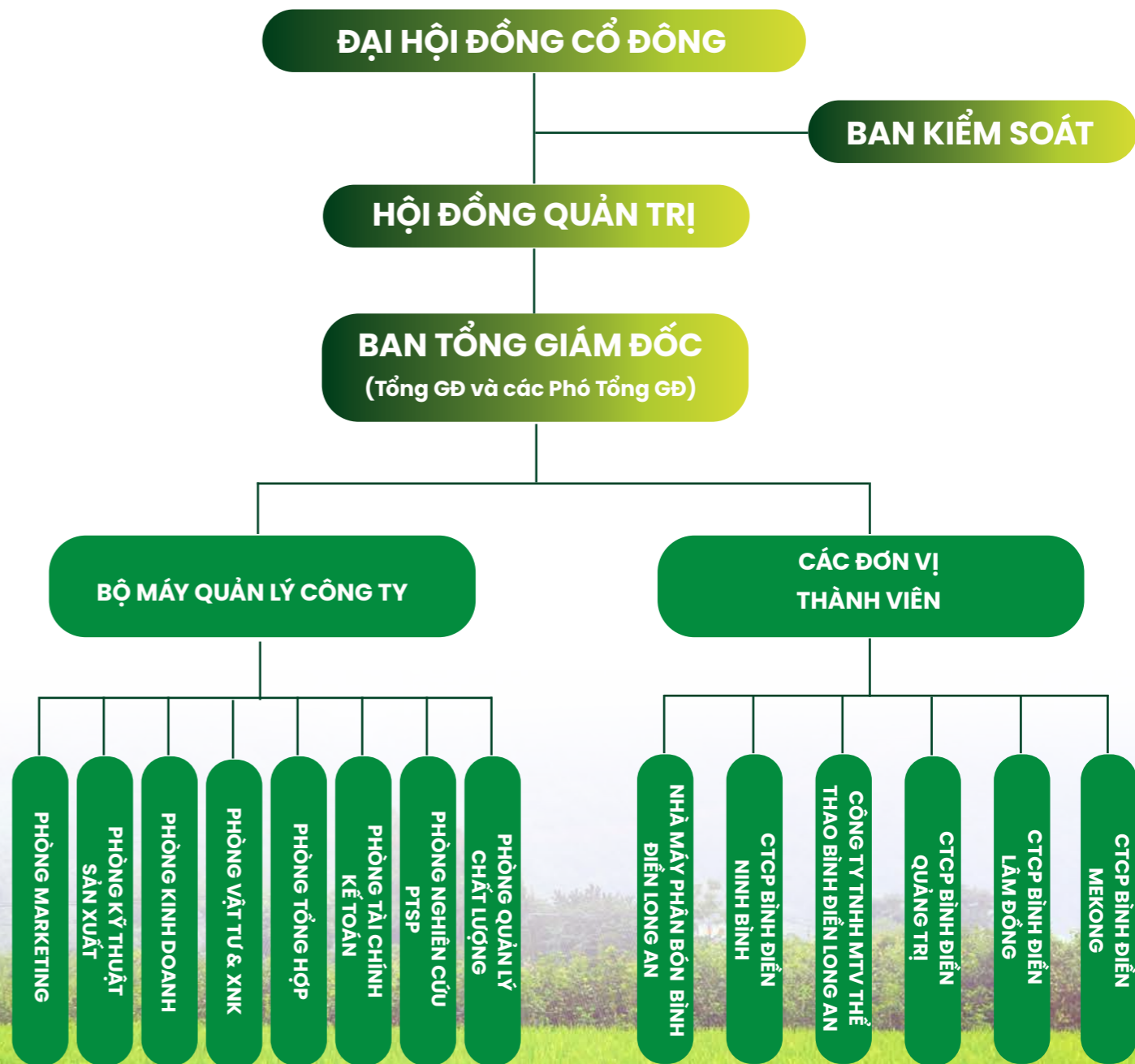
Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



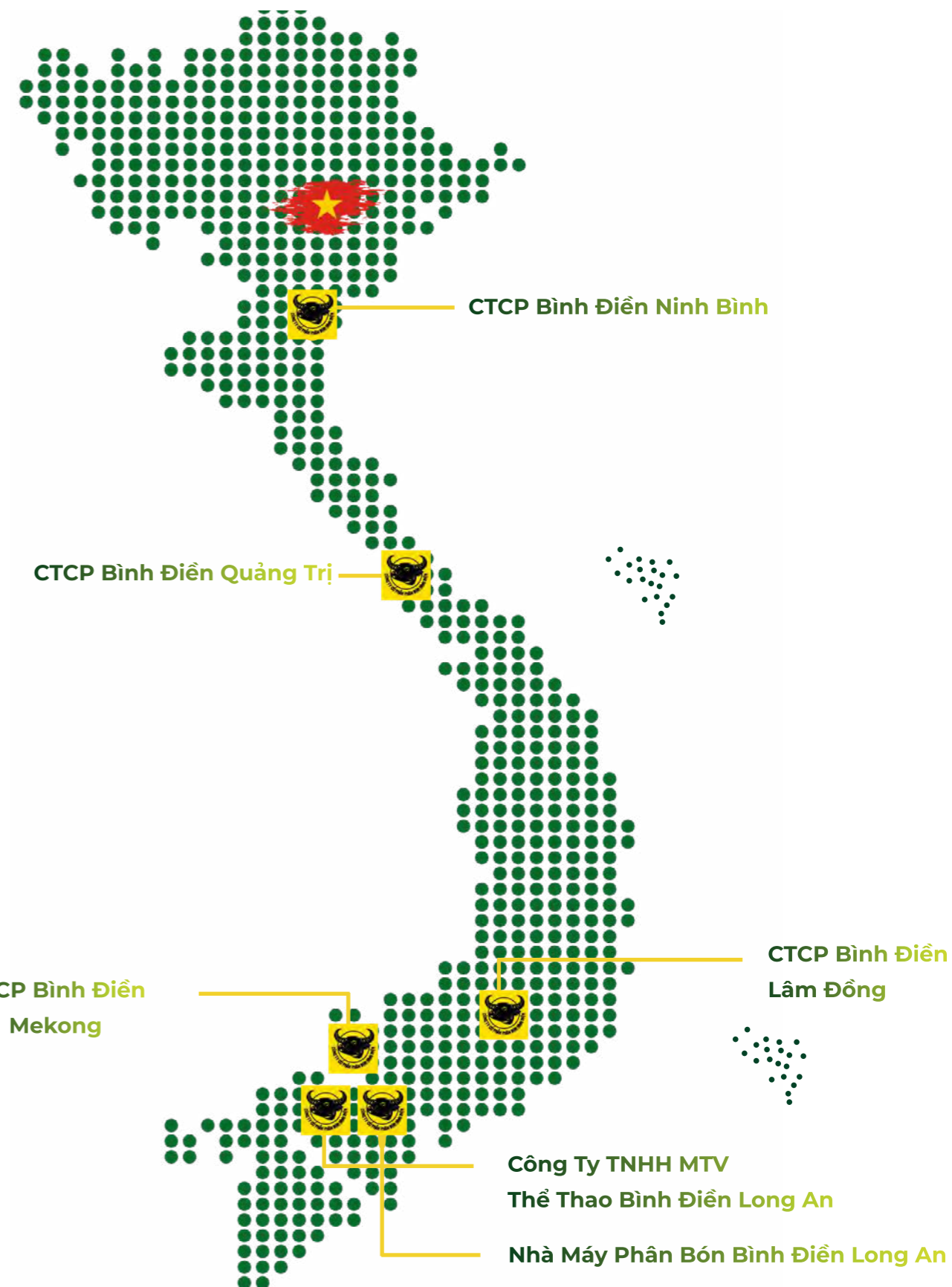
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)



MÔ HÌNH QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và thương mại	88.529.760.000	51%
2	Công ty cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 KCN Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất và thương mại	39.000.000.000	51%
3	Công ty cổ phần Bình Điền MeKong	Lô A10.1, Đường D3, khu công nghiệp Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất và thương mại	39.000.000.000	51%
4	Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An	Khu CN Long Định – Long Cang – Xã Long Định – Huyện Cần Đước – Tỉnh Long An	Quảng Cáo và Thể Thao	5.000.000.000	100%
5	Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, Xã Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và thương mại	100.000.000.000	51%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TẦM NHÌN DOANH NGHIỆP

“Chất lượng – Đồng hành – Sáng tạo – Trung thực – Trách nhiệm – Đoàn kết”

Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền trở thành nhà sản xuất phân bón NPK lớn nhất, cung cấp giải pháp canh tác dẫn đầu thị trường phân bón Việt Nam và các nước trong khu vực trong tương lai gần trên nền tảng số, qua đó trở thành nhà sản xuất phân bón NPK lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



01

Mở rộng thị trường quốc tế và gia tăng thị phần trong nước.



02

Đầu tư cải tiến công nghệ, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và quản lý. Tập trung nghiên cứu phát triển sản phẩm phân bón thông minh mang lại hiệu quả tối ưu, tiết kiệm chi phí và thân thiện với môi trường.



03

Tạo dựng và phát triển thương hiệu gắn liền với lợi ích của nhà nông.



04

Phát triển bền vững, chung tay bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển phân bón hữu cơ và các sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động của phân bón hóa học lên đất đai và nguồn nước. Đồng thời, thực hiện các chiến lược bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và chất thải trong quá trình sản xuất.



05

Phát triển bền vững nguồn nhân lực bằng việc xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, đổi mới và cải tiến liên tục.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược kinh doanh được Bình Điền xây dựng dựa trên phương châm “**Không chỉ bán phân bón mà là cung cấp giải pháp kỹ thuật canh tác**” cho bà con nông dân, hướng đến Canh tác thông minh, bền vững và tích hợp đa giá trị.



Về sản phẩm

Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, các dòng phân bón chuyên dùng phù hợp cho đặc điểm đất đai, nhu cầu của cây trồng tại mỗi thời kỳ sinh trưởng để tạo ra sản phẩm đa dạng theo xu hướng nông nghiệp xanh. Đồng thời, mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư và nâng cấp các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, tiết kiệm năng lượng tạo ra các sản phẩm chất lượng đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Với mục tiêu hướng tới phát triển bền vững và theo đuổi xu hướng công nghiệp 4.0, Công ty đã và đang xây dựng chiến lược theo hướng phát triển các phương pháp canh tác nông nghiệp bền vững thông qua ứng dụng giải pháp canh tác thông minh, ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ và đẩy mạnh số hoá vào sản xuất nông nghiệp. Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tập trung mở rộng quy mô ứng dụng nông nghiệp 4.0 và các giải pháp tổng thể như canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.



Về thị trường

Tiếp tục tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu phân bón Đầu Trâu vừa là thương hiệu Doanh nghiệp vừa là thương hiệu Sản phẩm luôn là một thương hiệu gắn gũi, quen thuộc với nông dân, một thương hiệu vững mạnh, dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất phân bón trong nước và có khả năng cạnh tranh trên bước đường hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh mở rộng thị phần trong nước và tăng sản lượng xuất khẩu sang các nước ASEAN.



Về nhân lực

Để phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty: Bình Điền tiếp tục là nhà sản xuất phân bón và cung cấp giải pháp canh tác dẫn đầu thị trường phân bón Việt Nam, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ vừa có tính chiến lược dài hạn, vừa có tính thường xuyên, liên tục, phù hợp với yêu cầu phát triển của từng giai đoạn. Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ dự kiến tăng bình quân 5%/năm và tăng về chất lượng đào tạo.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty được xây dựng dựa trên các ba yếu tố trụ cột bao gồm: Kinh tế – Môi trường – Xã hội và cụ thể hóa từng mục tiêu như sau:

Phát triển, ứng dụng sản phẩm công nghệ xanh

Trên hành trình tiến về phía trước, Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với các nhà khoa học nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, những dịch vụ mới thân thiện với môi trường, đáp ứng được các quy trình canh tác và giải pháp canh tác thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng xanh, đóng góp tích cực vào công cuộc bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực sản xuất, để góp phần đem đến đời sống ấm no và thịnh vượng cho bà con nông dân.

Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường

Công ty nhận thức và xác định rất rõ trách nhiệm của mình trong những hoạt động bảo vệ môi trường và sức khoẻ cộng đồng. Công ty cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiêu chuẩn về môi trường trong suốt quá trình sản xuất, từ khâu nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng. Tiếp tục áp dụng các biện pháp áp giảm thiểu lượng khí thải, chất thải từ quá trình sản xuất, đồng thời thực hiện xử lý chất thải đúng quy định và tái chế tối đa các nguồn tài nguyên trong sản xuất.

Duy trì và phát huy giá trị “Đồng hành” và giá trị “Chia sẻ” chia đối với cộng đồng và xã hội

Bình Điền xây dựng thương hiệu với định vị “Đồng hành và Chia sẻ”, đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty. “Đồng hành” cùng bà con nông dân phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, giúp bà con nông dân sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả, mang lại năng suất và lợi nhuận cao vượt xa nhu cầu mong đợi. “Chia sẻ” cho bà con nông dân về kiến thức nông nghiệp, những thiết bị hỗ trợ tân tiến, những phần mềm ứng dụng theo dõi và quản lý ruộng vườn được cài đặt trên điện thoại thông minh phù hợp với sản xuất nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp 4.0. “Đồng hành và Chia sẻ” về vật chất, tinh thần thông qua nhiều chương trình xã hội như hỗ trợ phân bón cho bà con nông dân khó khăn, xây dựng hệ thống hạ tầng nông thôn, hỗ trợ giáo dục và y tế, tạo ra ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng.

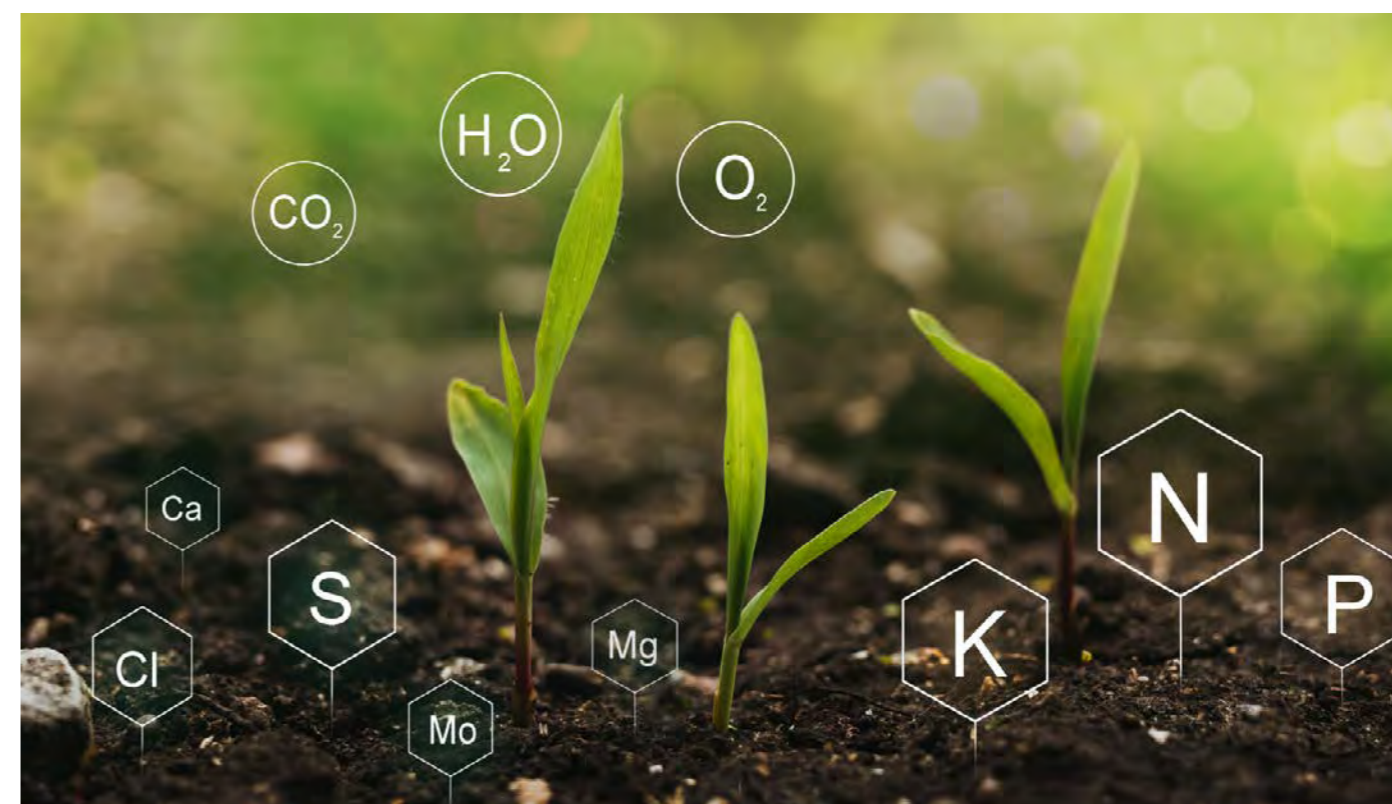
Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty được xây dựng dựa trên các ba yếu tố trụ cột bao gồm: Kinh tế – Môi trường – Xã hội và cụ thể hóa từng mục tiêu như sau:

Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, chuyên nghiệp để phát triển đội ngũ nhân viên vững mạnh

Con người luôn là yếu tố quan trọng nhất đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Bình Điền chú trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực, tạo dựng môi trường làm việc sáng tạo và năng động, đồng thời xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực và cam kết với sứ mệnh của Công ty.

Quản trị Công ty minh bạch, đảm bảo lợi ích cổ đông

Đảm bảo công tác công bố thông tin đầy đủ kịp thời, cải thiện cơ cấu tổ chức quản trị và tăng cường giám sát, kiểm tra độc lập là những mục tiêu quản trị mà Công ty chú trọng nhằm mang đến sự minh bạch và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Công ty hiểu rằng sự tin tưởng từ các nhà đầu tư sẽ tạo sự vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024, tăng trưởng GDP đạt 7,09%, đây là mức tăng trưởng khá tốt so với năm 2023 là 5,05%. Trong năm 2024, bão số 3 đã gây tổng thiệt hại 83.746 tỷ đồng cho nền kinh tế, riêng ngành nông nghiệp thiệt hại khoảng 31.800 tỷ đồng, làm giảm 0,3-0,5 điểm phần trăm tăng trưởng toàn ngành. Mặc dù vậy, ngành nông nghiệp vẫn ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực với GDP của ngành đạt 3,3% trong năm 2024, riêng lĩnh vực trồng trọt tăng khoảng 1,8% với sản lượng lúa cả năm tăng 0,4%. Điều này cho thấy nhu cầu phân bón vẫn dồi dào để đáp ứng nhu cầu canh tác.

Bên cạnh đó, với việc Bình Điền đang là nhà sản xuất chiếm thị phần hàng đầu Việt Nam về phân hỗn hợp NPK dẫn đến nhu cầu tiêu thụ của dòng phân này có tác động mạnh mẽ đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhìn chung, năm 2024, thị trường phân bón NPK tại Việt Nam chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp do cung vượt cầu và sự tham gia của nhiều đối thủ. Mặc dù nguồn cung toàn cầu thắt chặt do Trung Quốc và Nga hạn chế xuất khẩu, tạo cơ hội cho giá phân bón tăng nhẹ, nhưng mức tăng không đủ bù đắp cho sự cạnh tranh giá cả và áp lực từ nhập khẩu.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Công ty sẽ luôn liên tục cập nhật tình hình vĩ mô, biến động giá và nhu cầu tiêu thụ trong nước và thế giới để kịp thời điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo tiếp tục tăng cường quảng bá hình ảnh Công ty, định vị thương hiệu doanh nghiệp trong ngành và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.



RỦI RO LÃI SUẤT

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền sử dụng đòn bẩy tài chính từ các khoản vay tín dụng, do đó lãi suất là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí lãi vay, hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của Công ty. Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm lãi suất cho vay bình quân 0,44 điểm phần trăm so với cuối năm 2023 để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, góp phần giúp Công ty giảm chi phí lãi vay hợp nhất năm 2024 là 60,7 tỷ đồng. Cụ thể, theo BCTC hợp nhất kiểm toán 2024, tại ngày 31/12/2024 các khoản vay ngắn hạn giảm 712,3 tỷ đồng, nợ vay và thuê tài chính dài hạn cũng giảm nhẹ, nợ ngắn hạn vẫn chiếm hơn 98% cơ cấu vay, chủ yếu phục vụ nhu

cầu vốn lưu động. Mặc dù Công ty đã giảm các khoản vay tại các NHTM trong bối cảnh lãi suất cho vay giảm, tuy nhiên dự kiến lãi suất huy động và cho vay sẽ điều chỉnh tăng nhẹ khoảng 0,2-0,3 điểm phần trăm trong năm 2025. Ảnh hưởng của lãi suất cao có thể làm chi phí lãi vay tăng và gây áp lực lên các khoản vay của Bình Điền trong các năm tới.

Để hạn chế rủi ro từ lãi suất, Ban lãnh đạo sẽ theo dõi sát sao tình hình lãi suất để kịp thời điều chỉnh chiến lược, kế hoạch và lựa chọn nguồn vốn phù hợp với Công ty. Từ đó, Ban lãnh đạo cũng đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro cũng như nắm bắt các cơ hội đầu tư khác.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong phân khúc sản xuất phân NPK, thị trường khá phân mảnh với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp do rào cản gia nhập thấp. Nguyên nhân là do các doanh nghiệp nhỏ lẻ và hộ kinh doanh thường sử dụng công nghệ đơn giản pha trộn các loại phân đơn ở khâu đầu vào và cho ra các mặt hàng phân bón giá rẻ, kém chất lượng. Trong khi các Công ty lớn dùng công nghệ hiện đại, công thức hóa học phức tạp hơn để sản xuất, dẫn đến sự chênh lệch về chất lượng và giá bán. Ngoài ra, tình hình cung vượt quá nhu cầu của thị trường cùng với cạnh tranh về giá đối với phân bón nhập khẩu cũng là trở ngại lớn đối với Công ty.

Đặc biệt, năm 2024 chứng kiến nhiều doanh nghiệp lớn gia tăng thị phần NPK khi phân khúc Ure bão hòa, khiến áp lực giành thị phần của Công ty ngày càng gia tăng. Để ứng phó, Bình Điền tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thực tế của nông dân, đồng thời tận dụng uy tín thương hiệu “Đầu Trâu” – vốn đã được khẳng định qua các danh hiệu như Thương hiệu Quốc gia – để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế và củng cố vị thế trong ngành.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền hoạt động dưới sự chi phối từ hệ thống luật pháp như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật thuế giá trị gia tăng ... cũng như các Nghị định, Thông tư, chính sách riêng của ngành. Đồng thời, BFC là một Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), do đó Công ty cũng chịu tác động từ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngày 18/09/2024, Thông tư 68/2024/TT-BTC được ban hành, quy định về lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh của tổ chức niêm yết, Công ty đại chúng. Những quy định mới trong năm 2024 sẽ là một trong những thách thức đòi hỏi Công ty phải nắm rõ nhằm tuân thủ các điều luật.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu của Việt Nam với các hiệp định thương mại tự do và điều ước quốc tế cũng tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nổi bật là dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) sửa đổi của Bộ Tài chính đề xuất áp dụng thuế GTGT 5% đối với phân bón. Giá thành sản xuất phân bón trong nước có thể giảm, đồng thời giá bán phân bón nhập khẩu sẽ tăng thêm 5% do thuế VAT. Điều này giúp gia tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón nội địa.

Để giảm thiểu rủi ro pháp lý, Công ty duy trì việc theo dõi, nghiên cứu và cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật liên quan, chủ động thuê tư vấn chuyên môn khi cần thiết, đảm bảo tuân thủ đầy đủ và tận dụng tối đa các cơ hội từ chính sách mới.



RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Rủi ro từ nguyên vật liệu đầu vào là điều Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền luôn để tâm, nhất là khi sản xuất phân NPK phụ thuộc nhiều vào các loại phân đơn như URE (chiếm phần lớn chi phí), kali và phân lân. Trong năm 2024, diễn biến giá Ure cơ bản không có sự thay đổi nhiều ngoại trừ những biến động thời gian đầu năm. Sự gia tăng nguồn cung và sự sụt giảm nhẹ về cầu, gây áp lực lên giá Ure, tiêu thụ nội địa nhìn chung hồi phục nhẹ qua đó cũng không tác động nhiều tới giá trong nước.

Để ứng phó, Công ty chú trọng theo dõi sát giá cả nguyên liệu trong và ngoài nước, lên kế hoạch dự trữ hợp lý và làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo nguồn hàng ổn định với chi phí tốt, giúp duy trì hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh trên thị trường.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh các rủi ro trình bày ở trên, những rủi ro như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh,... rất khó để lường trước. Không thể xem nhẹ những rủi ro này khi chúng có thể gây ra tổn thất rất lớn cho Công ty, thậm chí là cho cả nền kinh tế. Vì vậy, Công ty chủ động phòng tránh rủi ro bằng việc mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản, hàng hoá và xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn theo quy định phòng trường hợp nếu rủi ro xảy ra.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



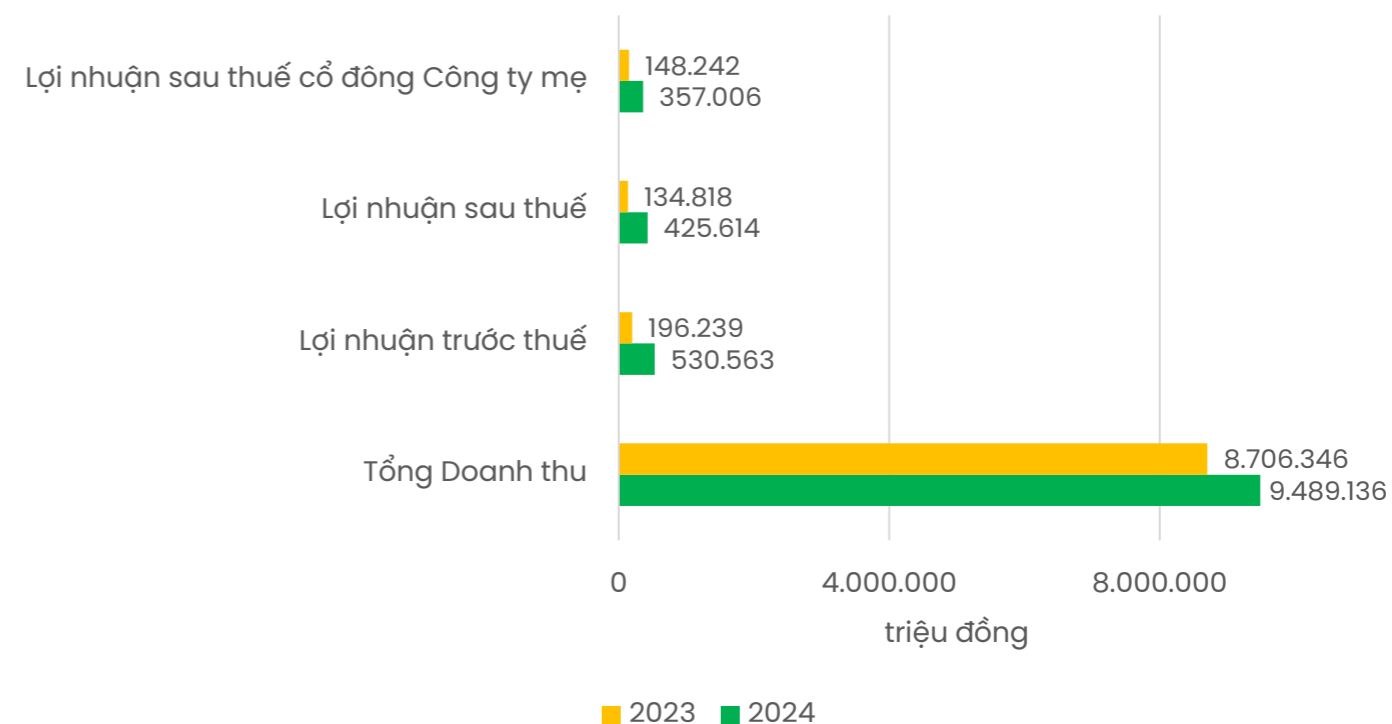
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

“Ngành phân bón Việt Nam đang trải qua sự phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự hỗ trợ của Chính phủ đối với nông nghiệp bền vững và mở rộng việc canh tác theo hướng xuất khẩu. Động lực chính cho sự phát triển này là việc chuyển đổi sang những loại cây trồng có năng suất cao và đầu tư vào các phương pháp canh tác bền vững. Hơn nữa, với sự gia tăng của dân số Việt Nam, nhu cầu sản xuất thực phẩm cũng cao hơn, dẫn đến nhu cầu về phân bón tăng lên.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2023	2024	%Thay đổi
Sản lượng sản xuất	Tấn	582.115	731.352	25,64%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	579.505	728.923	25,78%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	8.706.346	9.489.136	8,99%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	196.239	530.563	170,37%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	134.818	425.614	215,70%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	Triệu đồng	148.242	357.006	140,83%

Trong năm 2024, thị trường phân bón Việt Nam ghi nhận những biến động tích cực, nhu cầu sử dụng phân bón hồi phục trở lại nhờ vào triển vọng của ngành nông nghiệp Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Ngành phân bón phục hồi chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh ở thị trường nước ngoài và hồi phục ở nội địa, trong khi giá bán hồi phục nhẹ. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong năm 2024 cả nước xuất khẩu gần 1,73 triệu tấn phân bón các loại, tương đương trên 709,9 triệu USD, tăng 11,7% về lượng và 9,4% về kim ngạch, trong đó thị trường Campuchia chiếm chủ yếu với 34,3% trong tổng khối lượng và chiếm 33,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước. Đây cũng là thị trường xuất khẩu chính của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền.

Trước những khó khăn vẫn còn tồn đọng như thiên tai, giá cả nguyên vật liệu biến động, sự bành trướng thị trường của các đối thủ cạnh tranh, Ban lãnh đạo Công ty đã theo sát diễn biến thị trường để đưa giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì phát triển bền vững các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước. Nhờ đó, năm 2024 Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh vượt trội về sản lượng và lợi nhuận. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đều tăng mạnh, với mức tăng lần lượt là 25,64% và 25,78%, phản ánh nhu cầu thị trường tăng trưởng tốt và khả năng sản xuất của công ty được cải thiện đáng kể. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất tăng 8,99% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng trưởng sản lượng, nguyên nhân do ảnh hưởng từ giá bán cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế



Sản lượng tiêu thụ 2024

728.923 tấn

25,78%
so với năm 2023

Lợi nhuận sau thuế

425.614 triệu đồng

215,70%
so với năm 2023

Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ năm 2024

9.358.244 triệu đồng

8,96%
so với năm 2023

Doanh thu thuần xuất khẩu năm 2024

1.445.778 triệu đồng

36,40%
so với năm 2023

lại có mức tăng đột phá, lần lượt đạt 170,37% và 215,7%, cho thấy Công ty đã tối ưu hóa chi phí sản xuất, đặc biệt phải kể đến sự kiểm soát tốt về chi phí tài chính của Công ty, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ cũng tăng mạnh 140,83%, khẳng định sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Điều này cho thấy Công ty không chỉ tăng trưởng về quy mô mà còn nâng cao khả năng sinh lời, cải thiện mạnh mẽ hiệu quả hoạt động trong năm 2024.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	29/4/2022	-
2	Ông Ngô Văn Đông	Thành viên HĐQT điều hành, Tổng giám đốc	24/6/2020	-
3	Ông Lê Quốc Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	24/6/2020	-
4	Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HĐQT không điều hành	24/6/2020	-
5	Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên HĐQT độc lập	28/4/2023	-



ÔNG NGUYỄN VĂN THIỆU

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024

Cá nhân	14.292.000	cổ phiếu, chiếm 25% VĐL
Đại diện cho cổ phần của Tập đoàn hóa chất Việt Nam	30.000	cổ phiếu, chiếm 0,05% VĐL

Chức vụ tại các Công ty khác:

Người đại diện vốn Tập đoàn Hoá Chất Việt Nam

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc (DHB)

Phó giám đốc phụ trách ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
07/1988 - 05/1994	Chuyên viên phòng Kế hoạch thị trường Công ty Đạm Hà Bắc
05/1994 - 12/2001	Phó phòng Kế hoạch thị trường và Phó phòng Kế hoạch Công ty Đạm Hà Bắc
12/2001 - 02/2008	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Đạm Hà Bắc
02/2008 - 03/2014	Phó Giám đốc Ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình
11/2011 - 03/2017	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
12/2011 - 03/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
04/2014 - 12/2016	Trưởng ban Người đại diện, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
07/2013 - 06/2014	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Đạm Ninh Bình
04/2014 - 04/2015	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sơn - chất dẻo
04/2014 - 12/2015	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Đà Nẵng
05/2014 - 12/2014	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa Chất Việt Trì
05/2014 - 08/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
01/2016 - 04/2017	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xà phòng Hà Nội
01/2015 - 04/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty CP DAP số 2 - Vinachem
04/2015 - 06/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Bình Điền
12/2016 đến nay	Người đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp khác
22/05/2020 đến nay	Phó Giám đốc phụ trách Ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình
06/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc
04/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Bình Điền

**ÔNG NGÔ VĂN ĐÔNG**

Thành viên HĐQT điều hành, Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Chức vụ tại các Công ty khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Lâm Đồng

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Quảng Trị

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Mekong

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền

Long An

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
1994 - 2007	Công tác tại Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hoá Sinh, Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng - Bộ Quốc Phòng ở các vị trí Quản đốc, Trưởng phòng kinh doanh và Phó giám đốc phụ trách sản xuất.
2007 - 2013	Giám đốc Công ty cổ phần Bình Điền - Quảng Trị
02/2013 - 01/2018	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
03/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Lâm Đồng
03/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Quảng Trị
03/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình
05/2021 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Mekong
08/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An
01/2018 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:

11.433.600 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

**ÔNG LÊ QUỐC PHONG**

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại các Công ty khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SX và KD phân bón Bình Điền II

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
1990 - 2003	Giám đốc Xí nghiệp phân bón Bình Điền II
2003 - 2012	Giám đốc Công ty Phân bón Bình Điền
2012 - 12/2017	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP phân bón Bình Điền
Đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SX và KD phân bón Bình Điền II
Đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định
Đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình
2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP phân bón Bình Điền

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2024:

163.440 cổ phần tương đương 0,29% vốn điều lệ.

**ÔNG ĐỖ QUANG HUY**

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại các Công ty khác:

Phó trưởng ban Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn

Hóa chất Việt Nam

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
12/1992 - 01/1998	Nhân viên Công ty Pirit
01/1998 - 02/2003	Chuyên Viên phòng Kế hoạch thị trường Công ty Cao su Sao Vàng
02/2003 - 01/2023	Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
01/2023 đến nay	Phó Trưởng ban Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
06/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 11.433.600 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ.

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

**ÔNG NGUYỄN BẢO VỆ**

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1951

Trình độ chuyên môn: Giáo sư Nông nghiệp

Chức vụ tại các Công ty khác: không có**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác
1973 - 1975	Giảng nghiệm viên - Viện Đại học Cần Thơ
1975 - 1977	Cán Bộ Giảng Dạy - Đại học Cần Thơ
1977 - 1981	Phó Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật cây trồng - Đại học Cần Thơ
1981 - 1983	Đi học Master tại Viện Công Nghệ Châu Á (AIT)
1983 - 1984	Giảng viên - Đại học Cần Thơ
1984 - 1985	Trưởng Bộ môn Thổ nhưỡng nông hóa - Đại học Cần Thơ
1985 - 1992	Phó Trưởng Khoa Nông nghiệp kiêm Trưởng Bộ môn Thổ nhưỡng nông hóa - Đại học Cần Thơ
1992 - 1996	Đi học Ph.D. tại Viện Lúa Quốc Tế (IRRI) và Đại học Phil-ippines (UPLP)
1996 - 1998	Trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng - Đại học Cần Thơ
1998 - 2002	Trưởng Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng kiêm Trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng - Đại học Cần Thơ
2002 - 2007	Trưởng Khoa Nông Nghiệp & Sinh Học Ứng Dụng kiêm Trưởng bộ môn Khoa học cây trồng - Đại học Cần Thơ
2007 - 2011	Trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng - Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng - Đại học Cần Thơ
2011 - 2019	Giảng viên cao cấp - Đại học Cần Thơ
04/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024: không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Hiện tại, Công ty có 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Các thành viên Ban điều hành của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Ông Ngô Văn Đông	Tổng giám đốc	08/08/1967	Kỹ sư Nông nghiệp
2	Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng giám đốc	16/06/1969	Thạc sĩ quản lý Công nghiệp, Kỹ sư Công Nghệ Hóa
3	Ông Phan Văn Tâm	Phó Tổng giám đốc	11/10/1976	Thạc sĩ Trồng trọt
4	Ông Trần Ngọc Hùng	Kế toán trưởng	11/06/1979	Thạc sĩ Tài chính, CPA



ÔNG NGÔ VĂN ĐÔNG

Thành viên HĐQT điều hành, Tổng Giám đốc

Xem tại thông tin Hội đồng quản trị



ÔNG VÕ VĂN PHÚ

Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các Công ty khác: không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
1992 - 1996	Phụ trách kỹ thuật tại Xí nghiệp Phân bón Bình Điền II
1998 - 2003	Phó quản đốc phụ trách kỹ thuật tại Xí nghiệp Phân bón Bình Điền II
2003 - 2013	Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất Công ty Phân bón Bình Điền
2013 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2024: 3.448 cổ phần tương đương 0,004% vốn điều lệ

**ÔNG PHAN VĂN TÂM**

Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các Công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền - Quảng Trị
 Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
2000 - 2006	Cán bộ tiếp thị phụ trách thị trường An Giang - Công ty Phân bón Bình Điền
2006 - 2010	Trưởng vùng tiếp thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long - Công ty Phân bón Bình Điền
2010 - 08/2011	Phó trưởng phòng Marketing Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
08/2011 - 10/2023	Trưởng phòng Marketing Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
03/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền - Quảng Trị
10/2023 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
08/2024 đến nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2024:

126 cổ phần tương đương 0,0002% vốn điều lệ

**ÔNG TRẦN NGỌC HÙNG**

Kế toán trưởng

Chức vụ tại các Công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình
 Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
2001 - 2003	Chuyên viên Kế toán tại CP. Group
2003 - 2005	Kế toán trưởng Công ty TNHH UHISystem VN
2005 - 2007	Giám sát tài chính tại Công ty Liên doanh MercedesBenz VN
2007 - 2014	Chuyên viên cao cấp tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt
2014 - 2019	Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
2018 đến nay	Kiểm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty
2019 - 2022	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
11/2022 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
03/2023 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình
13/06/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Thành

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024: không có



**“ Phân bón ĐÀU TRÂU
 Đồng hành cùng nhà nông
 Phát triển nông nghiệp bền vững ”**

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Trương Minh Phú	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Quản Đình Gang	Thành viên BKS	0	0%
3	Ông Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên BKS	0	0%



ÔNG TRƯƠNG MINH PHÚ

Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Chức vụ tại các Công ty khác:

Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bình Điền MeKong

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024: Không có



ÔNG QUẢN ĐÌNH GANG

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bình Điền Mekong
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần SX-KD Phân Bón Bình Điền II

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024: Không có



ÔNG NGUYỄN HUY HIẾU

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Chứng chỉ kế toán tổng hợp, Cử nhân Luật

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Phó Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	428	100,00%	457	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	127	29,67%	140	30,63%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	150	35,05%	40	8,75%
4	Lao động phổ thông	151	35,28%	277	60,61%
II	Theo giới tính	428	100,00%	457	100%
1	Nam	360	84,11%	387	84,68%
2	Nữ	68	15,89%	70	15,32%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	428	100,00%	457	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	388	90,65%	386	84,46%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	34	7,94%	36	7,88%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	6	1,40%	35	7,66%
Tổng cộng		428	100,00%	457	100,00%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Năm	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (bao gồm lao động thuê ngoài)	710	710	677	612
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	17,02	13,50	17,23	24,15



VỀ ĐÀO TẠO

Công ty hiểu rõ việc xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao là nhân tố cốt lõi trong mọi hoạt động, vậy nên các chính sách đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động được thực hiện hàng năm với nội dung rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chính sách phát triển của Công ty. Các khoá đào tạo được Công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Trong đó, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ, ưu tiên:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tập huấn nâng cao: Doanh nghiệp hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo tại chỗ, đào tạo trực tuyến hoặc/ và cử đi học...
- Ngân sách dành cho đào tạo: dự kiến 1% tổng quỹ lương/năm.
- Tỷ lệ CBCNLĐ tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng hàng năm do doanh nghiệp tổ chức: dự kiến 25-30%/năm.

Tăng cường mối liên kết giữa Công ty với các Viện, các Trường đại học, các Trung tâm đào tạo có uy tín, có kinh nghiệm để tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ của Công ty. Đẩy mạnh, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành khoa học và công nghệ. Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách phát triển nhằm tạo cơ hội thăng tiến cho người lao động. Đây là điều mà Ban lãnh đạo luôn đặt lên hàng đầu để khuyến khích và tạo động lực cho người lao động gia tăng năng suất và gắn bó lâu dài với Công ty

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty đưa ra chính sách tìm kiếm và tuyển dụng công khai, theo tiêu chuẩn của từng vị trí công việc, chú trọng tuyển dụng chặt chẽ đầu vào và chế độ lương hợp lý nhằm thu hút nhân tài, đặc biệt tập trung vào thu hút nhân lực trẻ về khoa học và công nghệ.



MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Việc tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, có văn hoá, tích cực là điều mà Công ty luôn chú trọng. Công ty đã xây dựng nên những quy tắc, quy định về quy trình làm việc để các bộ phận phối hợp rõ ràng, thuận tiện hơn. Mỗi thành viên trong Công ty luôn được tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực bản thân và ghi nhận công sức đóng góp xứng đáng. Ngoài ra, các buổi hội thảo, chia sẻ cũng được Công ty quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm gia tăng tình cảm, tinh thần đoàn kết, sẻ chia giữa các thành viên. Văn hóa ứng xử của Lãnh đạo đối với cán bộ công nhân lao động (CBCNLD): biết lắng nghe, tôn trọng và tạo điều kiện tối đa để CBCNLD mạnh dạn, tích cực phát biểu, phát huy sáng kiến trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý. Tạo lập môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết và quan tâm đến việc trang thiết bị, phương tiện... để thu hút và nắm giữ nhân tài.

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động đúng theo quy chế lương, thưởng của Công ty. Chính sách lương bao gồm 12 tháng lương và các khoản thưởng theo kết quả kinh doanh, các khoản thưởng ngày Lễ, Tết. Công ty cũng có nhiều chính sách ưu tiên nhằm mục đích khuyến khích người lao động có chuyên môn và nghiệp vụ có thể yên tâm làm việc và cống hiến lâu dài tại Công ty. Về mặt phúc lợi và đãi ngộ, tất cả người lao động trong Công ty đều được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật như tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp, chế độ nghỉ thai sản ... Bên cạnh đó, Công ty cũng rất quan tâm đến đời sống tinh thần, sức khỏe của người lao động bằng các chế độ bổ sung như:

- Bảo hiểm nhân thọ: Công ty mua bảo hiểm nhân thọ cho NLĐ với mức 12 - 36 triệu đồng/người/năm tùy vào chức danh/ cấp bậc quản lý và thâm niên làm việc tại Công ty;
- Khám sức khỏe định kỳ: 100% CBCNLD được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm.
- Hoạt động du lịch, dã ngoại: Hằng năm, Công ty đều tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước cho CBCNLD, tùy theo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà quyết định chi phí du lịch trên đầu người.
- Hoạt động thể thao, giao lưu, văn thể mỹ...: Công ty xây dựng sân bóng chuyên, tennis, cầu lông, bóng bàn ngay trong khuôn viên văn phòng, nhà máy nhằm tạo điều kiện cho CBCNLD có sân chơi thể thao sau những giờ làm việc căng thẳng. Tổ chức hoặc tham gia hội trại do phía Đoàn Thanh niên Công ty hoặc Thành đoàn tổ chức. Tham gia hội thao do Công ty, địa phương hoặc các ban ngành tổ chức với nhiều nội dung như bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, cầu lông. Giao lưu hội cựu chiến binh, đại hội người lao động, tham gia chiến dịch mùa hè xanh.... Thưởng khuyến khích và chăm lo đời sống người lao động, con em, người thân người lao động.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2024, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư lớn. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu là các hạng mục đầu tư, mua sắm nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho sản xuất, như: cải tạo nhà xưởng của nhà máy Long An, nâng cấp đường nội bộ, mua xe nâng hàng, xe đưa rước công nhân, trình tự thủ tục được thực hiện đúng quy chế do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty có 5 Công ty con, trong đó Công ty Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An hoạt động trong lĩnh vực thể thao, thực hiện quảng bá thương hiệu cho Công ty.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn ổn định cho ngành phân bón Việt Nam, khi xuất khẩu đạt gần 1,73 triệu tấn phân bón các loại, với giá bình quân 411,1 USD/tấn, tăng 11,7% về sản lượng và 9,4% về kim ngạch, dù giá giảm nhẹ 2% so với năm 2023. Sự biến động này chủ yếu bắt nguồn từ giá nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng và nhu cầu thị trường thay đổi theo mùa vụ, cùng với ảnh hưởng từ chính sách điều chỉnh xuất khẩu phân bón của Trung Quốc đến nguồn cung và giá cả trong nước.

Dù giá phân bón có những dao động nhỏ, Công ty vẫn duy trì kết quả kinh doanh tích cực nhờ chiến lược phù hợp, ghi nhận doanh thu thuần 9.358.244 triệu đồng, tăng 8,96% so với năm trước. Tổng tài sản giảm nhẹ 5,13%, từ 3.454.648 triệu đồng xuống 3.277.320 triệu đồng, chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho giảm, cụ thể là khoản phải thu từ khách hàng và giá trị thành phẩm phân bón.

Mặc dù doanh thu thuần chỉ tăng nhẹ, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt tăng mạnh 166,56%, 170,37% và 215,70%, kết quả trên đạt được nhờ doanh thu bán hàng tăng 769.935 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng nhẹ 284.534 triệu đồng, kết hợp với việc kiểm soát hiệu quả chi phí tài chính, vốn giảm đáng kể trong năm.



STT	Chỉ tiêu	2023 (triệu đồng)	2024 (triệu đồng)	% tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	3.454.648	3.277.320	-5,13%
2	Doanh thu thuần	8.588.309	9.358.244	8,96%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	199.271	531.173	166,56%
4	Lợi nhuận khác	-3.032	-610	20,13%
5	Lợi nhuận trước thuế	196.239	530.563	170,37%
6	Lợi nhuận sau thuế	134.818	425.614	215,70%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	25%	Dự kiến không thấp hơn 15%	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

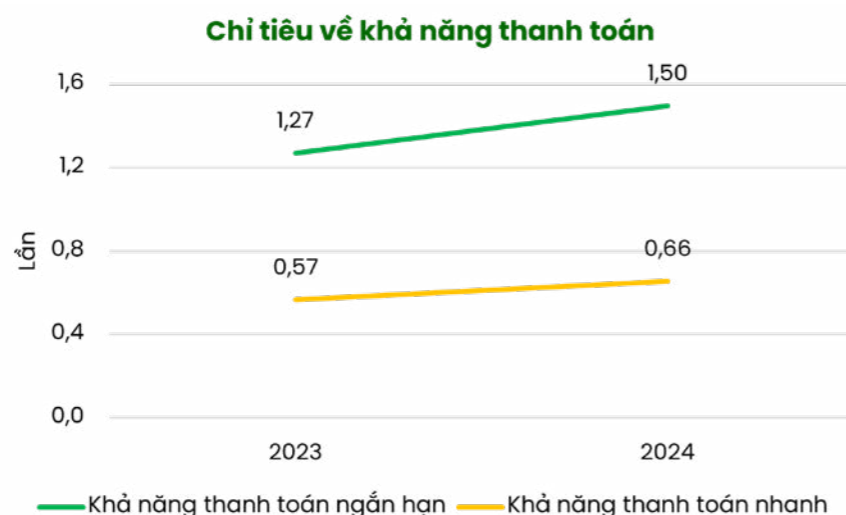
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,27	1,50
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,57	0,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	62,78	53,70
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	168,69	115,99
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,99	5,33
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,22	2,78
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,57	4,55
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,19	30,37
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,48	12,64
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,32	5,68

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

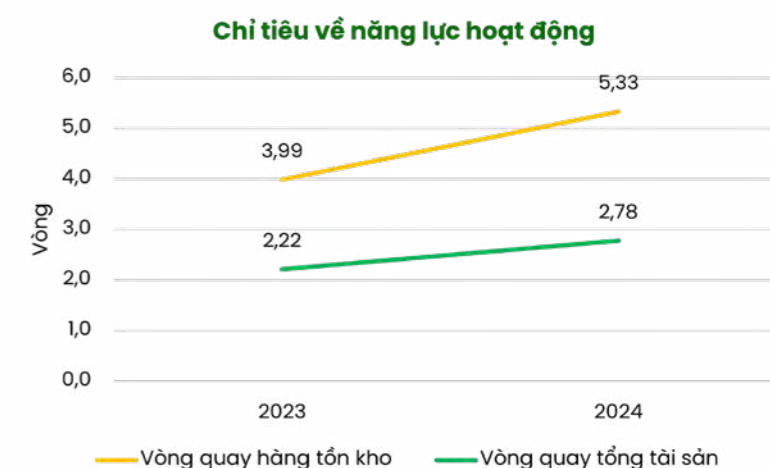
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty đều tăng trưởng trong năm 2024, lần lượt tăng từ 1,27 lần lên 1,50 lần và tăng từ 0,57 lần lên 0,66 lần, xu hướng này cho thấy Công ty đã duy trì năng lực tài chính tốt và đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ. Nguyên nhân của tăng trưởng hệ số khả năng thanh toán đáng chú ý nhất là nợ ngắn hạn của Công ty đã giảm từ 2.159.290 triệu đồng xuống còn 1.743.091 triệu đồng. Sự sụt giảm này chủ yếu là do Công ty đã không gia tăng các khoản vay và thanh toán bớt các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, tương đương 712.311 triệu đồng.



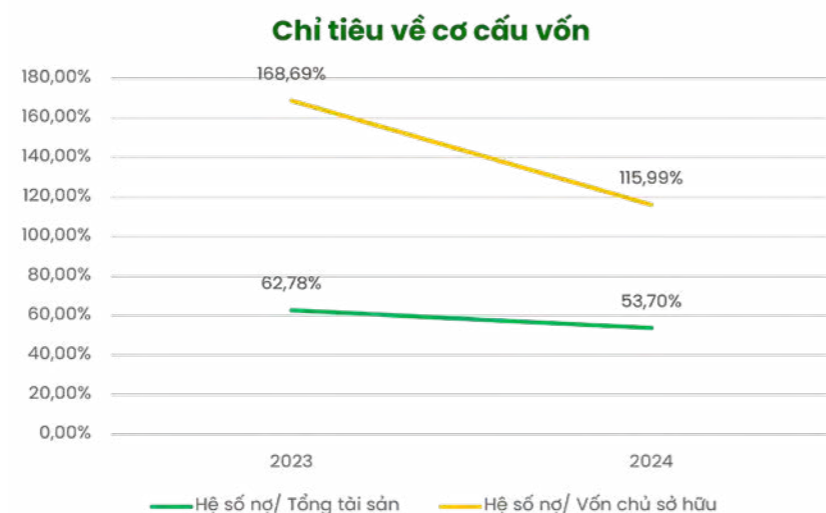
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Cả hai chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty đều ghi nhận tăng trưởng trong năm 2024. Điều này phản ánh hiệu quả quản trị hàng tồn kho và hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong năm. Cụ thể vòng quay hàng tồn kho đã tăng từ 3,99 lần lên 5,33 lần, chủ yếu do Công ty đã giảm lượng hàng tồn kho trong năm là 53.821 triệu đồng, phản ánh tình hình tiêu thụ phân bón tích cực trong năm cũng như góp phần làm giảm thiểu rủi ro tồn đọng hàng hóa. Tổng tài sản không có sự khác biệt lớn trong năm tuy nhiên doanh thu thuần đã tăng đáng kể khoảng 769.935 triệu đồng, khiến hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty tăng từ 2,22 lần lên 2,78 lần, một mức tăng tương đối cao so với cùng kỳ năm ngoái.



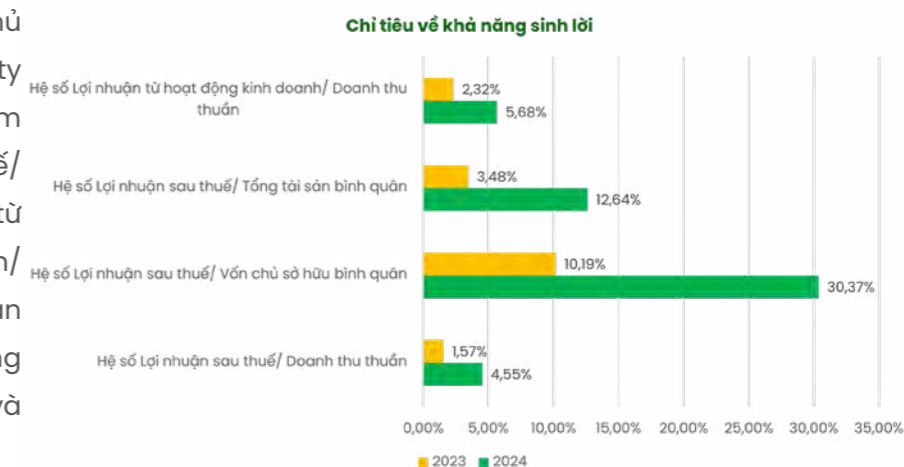
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của Công ty tiếp tục có xu hướng giảm trong năm nay, hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu đều giảm lần lượt từ 62,78% xuống còn 53,70% và 168,69% xuống còn 115,99%, nguyên nhân phần lớn do Công ty đã giảm tổng nợ 408.934 triệu đồng, trong đó khoản mục nợ ngắn hạn giảm 416.199 triệu đồng. Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu ghi nhận sự sụt giảm mạnh nhất do Công ty gia tăng vốn chủ sở hữu 231.606 triệu đồng, chủ yếu do Công ty tăng lợi nhuận chưa phân phối từ 257.722 triệu đồng trong năm 2023 lên 432.999 triệu đồng trong năm 2024. Hệ số nợ/ tổng tài sản giảm nhẹ do tổng tài sản của Công ty giảm khoảng 177.328 triệu đồng do Công ty giảm các khoản nợ vay ngắn hạn.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong bối cảnh kinh doanh thuận lợi và kết quả kinh doanh khả quan, Bình Điền ghi nhận hầu hết các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tăng so với năm 2023, trong đó cả ba hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân và lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân tăng gấp 3 lần trong vòng 1 năm. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân và hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân tăng lần lượt từ 10,19% lên 30,37% và 3,48% lên 12,64%, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu và tài sản của Công ty đã cải thiện đáng kể so với năm ngoái. Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/doanh thu thuần đều ghi nhận kết quả tích cực với tốc độ tăng trưởng đạt lần lượt 2,98% và 3,36%.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phiếu



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 17/6/2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCNUNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng. Hình thức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá bán 10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ thực hiện quyền 5:1.

Ngày 17/08/2016, Công ty đã nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476.400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2024, Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN LỚN

STT	Cá nhân/tổ chức (tên người đại diện tổ chức)	Phân loại cổ đông			Số CCCD/Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày chốt danh sách sở hữu
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn					
1	Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam	x		x	100100061	30/08/2011	37.159.200	65%	18/12/2024
Trong đó Đại diện vốn:									
	Nguyễn Văn Thiệu				-	-	14.292.000	25%	18/12/2024
	Ngô Văn Đông				-	-	11.433.600	20%	18/12/2024
	Đỗ Quang Huy				-	-	11.433.600	20%	18/12/2024

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông		
				Cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.159.200	65,00%	1	1	-
	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
2	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	-	-	-	-	-
3	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	175.372	0,31%	1	1	-
	- Trong nước	175.372	0,31%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	19.833.421	34,69%	3.371	45	3.326
7	- Trong nước	18.729.801	32,76%	3.32	23	3.297
	- Nước ngoài	1.103.620	1,93%	51	22	29
TỔNG CỘNG		57.167.993	100,00%	3.373	47	3.326
Trong đó: - Trong nước		56.064.373	98,07%	3.322	25	3.297
- Nước ngoài		1.103.620	1,93%	51	22	29



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT: 731.352 TẤN, so với cùng kỳ đạt 125,64%

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ: 728.923 TẤN, so với cùng kỳ đạt 125,78%

TỔNG DOANH THU: 9.489.136 TRIỆU ĐỒNG, so với cùng kỳ đạt 108,73%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT: 530.563 TRIỆU ĐỒNG, so với cùng kỳ đạt 270,37%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ RIÊNG: 357.006 TRIỆU ĐỒNG, so với cùng kỳ đạt 240,83%

THUẬN LỢI

Trong năm 2024, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đón nhận nhiều thuận lợi từ diễn biến tích cực của ngành phân bón cũng như sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Thị trường phân bón toàn cầu được dự báo tăng trưởng nhẹ khoảng 1,2%, chủ yếu nhờ nhu cầu gia tăng từ Nam Á và Mỹ Latinh, đồng thời giá phân bón có dấu hiệu phục hồi do các quốc gia như Nga và Trung Quốc siết chặt xuất khẩu. Những yếu tố này góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Bình Điền trong việc mở rộng thị trường và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

Tại thị trường trong nước, giá cả các loại nông sản tăng cao, lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân tăng gấp nhiều lần so với các năm trước, đây là động lực để bà con nông dân chú trọng đầu tư vật tư nông nghiệp đầu vào nhằm giúp cây sinh trưởng tốt và tăng năng suất. Từ đó dẫn đến tăng nhu cầu sử dụng phân bón.

Thị trường xuất khẩu phân bón năm 2024 có sự tăng trưởng rõ rệt tăng 11,7% về lượng và 9,4% về kim ngạch so với năm trước, trong đó thị trường Campuchia chiếm chủ yếu với 34,3% trong tổng khối lượng và chiếm 33,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước. Đây là thị trường xuất khẩu chính của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền.

Nhìn chung, với những tín hiệu tích cực từ thị trường cùng chiến lược kinh doanh thận trọng, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã giữ được vị thế vững chắc trong ngành và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

KHÓ KHĂN

Mặc dù bức tranh thị trường 2024 có nhiều điểm sáng, tuy nhiên Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền vẫn phải đối mặt với một số thách thức trong bối cảnh ngành phân bón NPK có mức cung vượt cầu dẫn đến sự cạnh tranh giá cả khốc liệt. Bên cạnh đó, sự phân mảnh của thị trường NPK xuất phát từ việc nhiều doanh nghiệp nhập khẩu và sản xuất phân bón với quy mô nhỏ, sử dụng công nghệ đơn giản, dẫn đến chất lượng và giá bán không đồng đều. Trước những tác động tiêu cực nêu trên, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy sức mạnh thương hiệu để sản phẩm phân bón Đầu Trâu tiếp tục là sự lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2024, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, khẳng định vị thế vững chắc trong ngành phân bón.

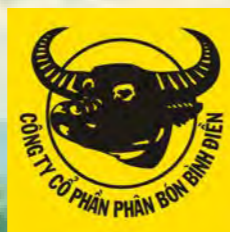
Về hoạt động kinh doanh, Công ty ghi nhận tổng doanh thu hơn 9.489.136 triệu đồng, tăng 8,99% so với năm 2023, và lợi nhuận trước thuế đạt 530.563 triệu đồng, tăng trưởng 170,37% so với năm trước, đánh dấu mức lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay.

Về giải thưởng danh hiệu, Bình Điền với thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” đã được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia và lọt top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN năm 2024, đồng thời được công nhận là một trong 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam năm 2024 minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Về công tác đối ngoại, Công ty vinh dự lần lượt đón tiếp các đoàn lãnh đạo cấp cao từ các nước Campuchia, Philippines, Lào đến thăm và làm việc. Đây là cơ hội để Công ty mở rộng thị trường tiềm năng trong khu vực và khẳng định được sự uy tín của mình trong ngành phân bón tại Việt Nam.

Về các chương trình xã hội, Công ty nhận được nhiều phản ánh tích cực từ các dự án “Canh tác thông minh thích ứng với biến đổi” góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cho nông dân, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, trong năm 2024, Công ty đã đóng góp hơn 13 tỷ đồng cho

“ **Phân bón ĐẦU TRAU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”



các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ giáo dục, nhà tình thương tình nghĩa và nhiều hoạt động khác. Những thành tựu này không chỉ phản ánh chiến lược kinh doanh hiệu quả mà còn thể hiện cam kết của Bình Điền đối với cộng đồng và sự phát triển bền vững.

Về phát triển sản phẩm, Công ty chính thức ra mắt bộ sản phẩm phân bón Đầu trâu Bio-Canxi, Đầu Trâu Bio-Lúa 1 và Bio-Lúa 2. Sau thời gian phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông các địa phương như Long An, An Giang, Sóc Trăng đưa vào nghiên cứu thử nghiệm trong sản xuất mô hình canh tác lúa thông minh trên các đồng ruộng bị ảnh hưởng nặng của phèn. Đây là bộ sản phẩm phân bón trung vi lượng giúp cải thiện môi trường đất, nâng cao pH đất, giảm ngộ độc phèn mặn. Đồng thời bổ sung các vi sinh vật có lợi giúp cố định đạm, phân hủy nhanh các chất hữu cơ khó tiêu, lân khó tiêu và xenulose giúp giảm ngộ độc hữu cơ, phân hủy rơm rạ nhanh sau thu hoạch phù hợp xu hướng canh tác bền vững.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, thực hiện rà soát, bổ sung nhân sự vào danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Bố trí, sắp xếp đội ngũ lao động đảm bảo hợp lý, tinh gọn, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới. Đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người lao động.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

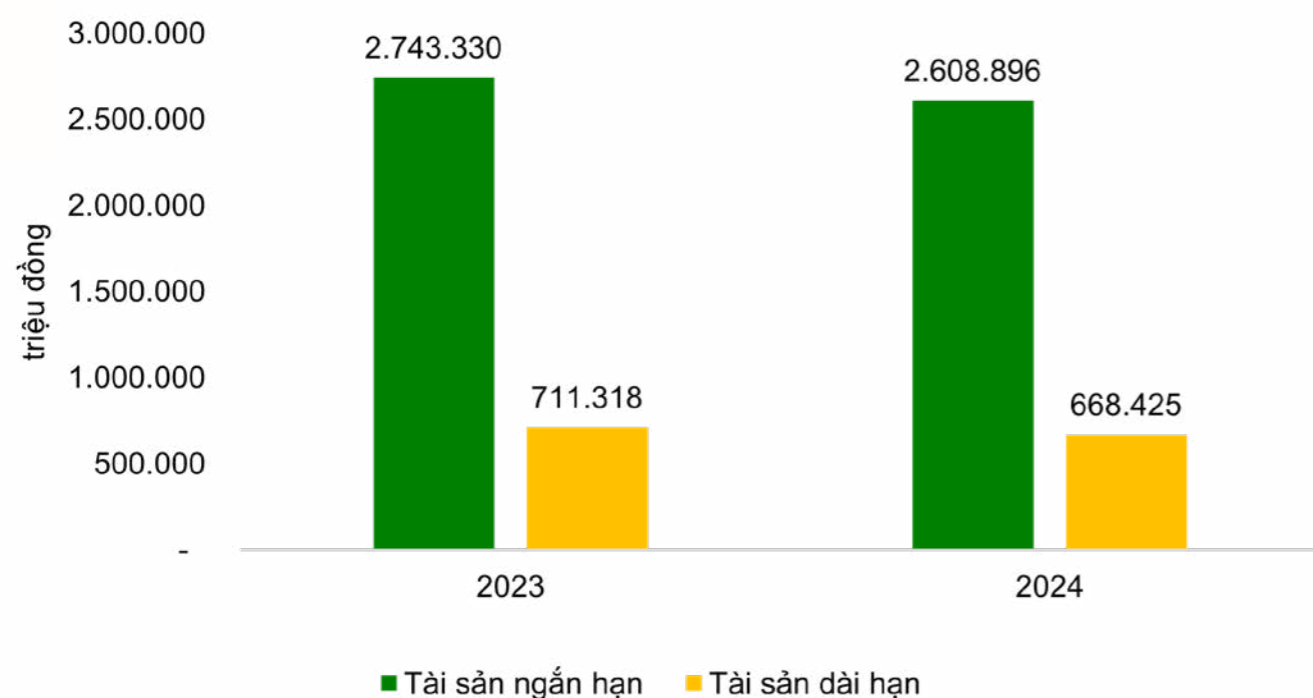
Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	2.743.330	79,41%	2.608.896	79,60%	-4,90%
Tài sản dài hạn	711.318	20,59%	668.424	20,40%	-6,03%
Tổng tài sản	3.454.648	100,00%	3.277.320	100,00%	-5,13%

Tổng giá trị tài sản của Công ty năm 2024 thay đổi không đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái, giảm nhẹ 5,13%, từ 3.454.648 triệu đồng xuống còn 3.277.320 triệu đồng. Tài sản không thay đổi cho thấy trong năm 2024, Công ty có chiến lược kinh doanh thận trọng và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều bất ổn.

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản của Công ty, khoảng 79,6%, điều này đồng nghĩa tài sản ngắn hạn thay đổi sẽ tác động lớn nhất đến cơ cấu tài sản của Công ty. Trong năm 2024, tài sản ngắn hạn giảm nhẹ 134.434 triệu đồng. Khoản mục giảm nhiều nhất là khoản phải thu ngắn hạn, giảm khoảng 76.475 triệu đồng so với năm ngoái.

Tương tự, tài sản dài hạn của Công ty giảm từ 711.318 triệu đồng xuống còn 668.424 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang 31.459 triệu đồng trong năm 2024.

Tình hình tài sản của Công ty

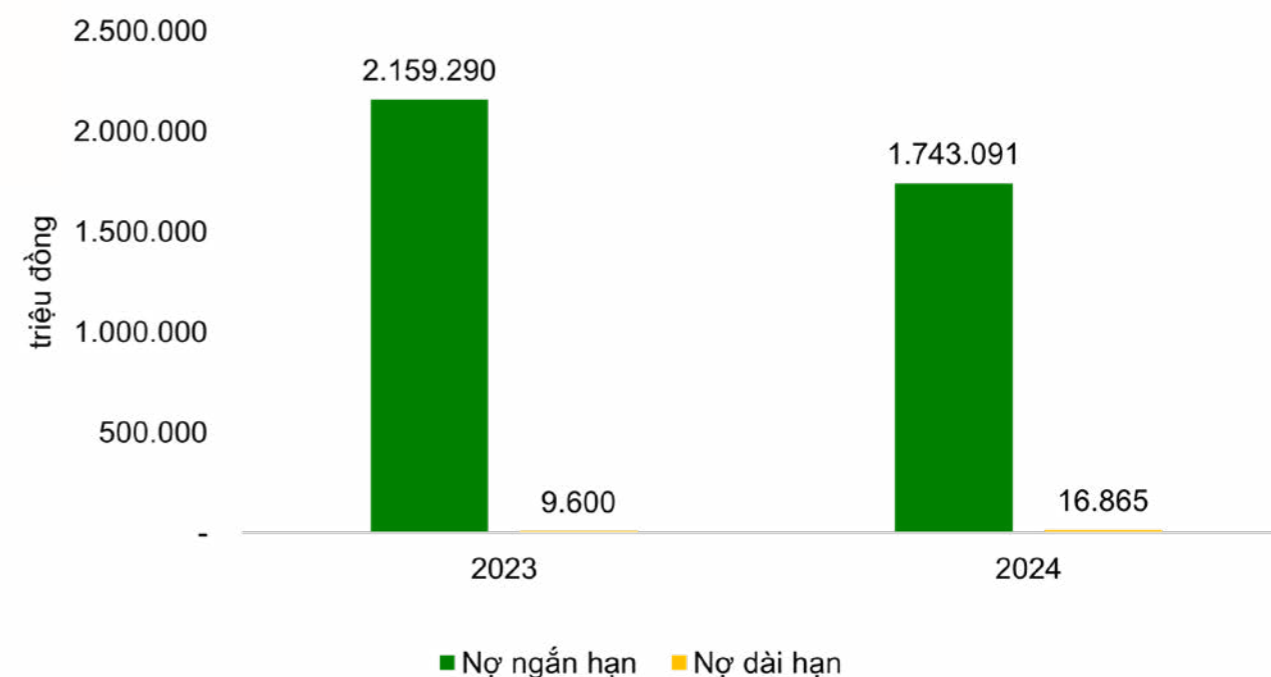


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	2.159.290	99,56%	1.743.091	99,04%	-19,27%
Nợ dài hạn	9.600	0,44%	16.865	0,96%	75,68%
Tổng nợ phải trả	2.168.890	100,00%	1.759.956	100,00%	-18,85%

Phần lớn nợ ngắn hạn của Công ty được dùng để tài trợ cho tổng tài sản, nợ ngắn hạn có xu hướng giảm mạnh từ 2.159.290 triệu đồng xuống còn 1.743.091 triệu đồng, giảm hơn 19% so với cùng kỳ. Lãi vay giảm nhiều nhất. Khoản mục vay và nợ thuê tài chính tại các NHTM giảm mạnh nhất, khoảng 712.311 triệu đồng. Trong khi đó, nợ dài hạn đã tăng 7.265 triệu đồng, đạt 175,68% so với cùng kỳ. Có thể thấy Công ty đã giảm sự phụ thuộc vào nợ ngắn hạn. Điều này giúp Công ty ổn định cơ cấu tài chính và giảm thiểu rủi ro thanh toán. Ngoài ra chiến lược này đồng thời giảm chi trả các chi phí lãi vay nhằm hạn chế áp lực tài chính cũng như các rủi ro có thể xảy ra trong năm.

Tình hình nợ phải trả của Công ty



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025 (*)	KH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	731.352	605.000	82,72%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	728.923	605.000	83,00%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.489,1	7.438,3	78,39%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	530,5	281	52,97%
5	LNTT thực hiện riêng Công ty mẹ	Tỷ đồng	376,0	195	51,86%

(*): Kế hoạch năm sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.



Bước vào năm 2025, Công ty đặt mục tiêu sản xuất và tiêu thụ 605.000 tấn phân bón, với tổng doanh thu dự kiến đạt 7.438 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất khoảng 281 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ ước đạt 195 tỷ đồng. Dù con số này thấp hơn so với kết quả năm 2024, nhưng mức giảm này phản ánh sự điều chỉnh hợp lý trong bối cảnh thị trường phân bón vẫn còn nhiều biến động. Bình Điện tiếp tục duy trì chiến lược sản xuất linh hoạt, tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo duy trì hiệu suất hoạt động ổn định trong dài hạn.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

Ý kiến của kiểm toán là chấp nhận toàn phần nên không có giải trình gì thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Với hoạt động kinh doanh gắn liền môi trường, Công ty hàng năm vẫn luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường thông qua tối ưu hoá quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, điện, nước và luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm tới sự phát triển bền vững cho môi trường. Đầu năm 2024, Công ty đã đóng góp ý tưởng cho ra đời đề án “Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, mục tiêu là giảm 30% chi phí đầu vào, tăng tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm lượng phát thải. Ngoài ra, Công ty còn hợp tác với Tổng Công ty Cà phê Việt Nam để ký kết thỏa thuận hợp tác thúc đẩy phát triển sản xuất cà phê hiệu quả, cải thiện chất lượng và giá trị hạt cà phê Việt Nam theo hướng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống người lao động và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của cả

hai bên cùng phát triển. Ngày môi trường thế giới diễn ra vào giữa năm 2024, Công ty triển khai chuỗi các lớp tập huấn tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn sử dụng phân bón đến nông dân để góp phần giảm suy thoái đất trồng và bảo vệ môi trường.

Với những gì mà Công ty đã triển khai, cũng như những định hướng và cách tiếp cận bài bản, Công ty đã sẵn sàng cho những bước tiến mới trong việc đồng hành cùng bà con nông dân và ngành nông nghiệp nghiên cứu và thực hiện các giải pháp canh tác sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty nhận thức rõ mình là một phần trong xã hội và luôn thực hiện các hoạt động xã hội, tạo nên một tập thể vững mạnh để trở thành mảnh ghép hữu ích của xã hội.

Trong năm 2024, Bình Điển cùng với đoàn công tác của Hội Nhà báo Việt Nam đã tổ chức chương trình “Chắp cánh ước mơ đưa em đến trường” để trao tặng 100 suất quà, bao gồm 1.500.000 đồng tiền mặt và quà trị giá 500.000 đồng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Công ty tiếp tục đồng hành với Quỹ học bổng “Tiếp sức đến trường” do Báo Tuổi Trẻ tổ chức trao tặng học bổng cho các bạn học sinh và tân sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên cả nước.

Bên cạnh đó, Công ty còn phối hợp cùng Ban Giám hiệu trường THCS Lê Trì trao học bổng “Tiếp Bước Đến Trường” năm học 2024-2025, mỗi suất trị giá 1 triệu đồng, cho 15 học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại An Giang. Hoạt động này nhằm khuyến khích các bạn học sinh, sinh

viên tiếp tục nuôi dưỡng khát vọng học tập để góp phần xây dựng và phát triển đất nước, Công ty đã thực sự thể hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội và với sự nghiệp “trồng người” của ngành giáo dục.

Năm 2024 là một năm hết sức khó khăn đối với nông dân do hàng chục nghìn héct ta lúa, rau màu bị gãy đổ, dập nát, úng ngập do hậu quả của cơn bão số 3 gây ra. Nhận thấy mức độ thiệt hại ảnh hưởng lớn đến người nông dân. Công ty kêu gọi toàn thể người lao động ủng hộ tài chính và vật tư nông nghiệp, bao gồm ngô giống và phân bón cho đồng bào bị thiệt hại do cơn bão, giúp họ khắc phục hậu quả và nhanh chóng ổn định cuộc sống. Ngoài hỗ trợ cho nông dân, Công ty còn tổ chức các buổi tập huấn về kỹ thuật canh tác và chăm sóc cây trồng. Hoạt động này không chỉ hỗ trợ vật chất, mà còn nâng cao kiến thức cho bà con, giúp tăng năng suất và thích ứng với điều kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt.

Ngoài ra, Bình Điển vẫn duy trì thực hiện nhiều chương trình xã hội khác như xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa “Mái ấm Bình Điển”; xây dựng hệ thống hạ tầng nông thôn; kết nghĩa với buôn dân tộc thiểu số (Buôn Eana – Đăklăk và Bon R’long Phe – ĐăkNông) để giúp bà con dân tộc trong Buôn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập để cải thiện cuộc sống, xóa đói giảm nghèo. Tổng kinh phí hỗ trợ cho 2 buôn khoảng từ 0,5 – 1 tỷ đồng/năm, công tác kết nghĩa đã được Bình Điển duy trì từ năm 2005 đến nay.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động, xây dựng các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên, và thường xuyên mở các khoá học kỹ năng, văn hoá, thể dục thể thao. Các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và các chế độ khác đều được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật cho nhân viên của mình.

Môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện; công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được kiểm soát chặt chẽ.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	% Thay đổi
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.706.346	9.489.136	8,99%
2	Lợi nhuận trước thuế	196.239	530.563	170,37%
3	Lợi nhuận sau thuế	134.818	425.614	215,70%
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	148.242	357.006	140,83%

Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; triển khai có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty, thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:



Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nhìn chung Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đặc biệt là các giải pháp kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an toàn đơn vị để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra.

Nhờ đó mà kết thúc năm 2024, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh thuận lợi với doanh thu tăng nhẹ gần 9% so với năm ngoái, ở mức 9.489.136 triệu đồng. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế của Công ty có sự tăng mạnh từ 196.239 triệu đồng lên 530.563 triệu đồng. Bên cạnh môi trường kinh doanh thuận lợi trong năm 2024 đã tạo điều kiện cho Công ty cải thiện sức khỏe tài chính, Công ty còn đẩy mạnh được sản lượng sản xuất và tiêu thụ và giảm chi phí vận hành, góp phần làm tăng biên lợi nhuận của Công ty.

Trong lĩnh vực tài chính

Năm 2024, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục được kiểm soát tốt, không phát sinh nợ phải thu khó đòi; tổng hạn mức vốn vay của Công ty không vượt quá hạn mức cho phép theo quy định của pháp luật, việc thanh toán các khoản vay đều được thực hiện đúng thời gian theo quy định, qua đó đã tiết giảm được chi phí lãi vay.

Các khoản chi phí của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm do Hội đồng quản trị Công ty ban hành, đã góp phần hạn chế và cắt giảm những chi phí không hợp lý, làm tăng lợi nhuận.

Các báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm được Hội đồng quản trị soát xét cẩn trọng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch của báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Hội đồng quản trị đã ban hành hạn mức tồn kho tối đa, phê duyệt kế hoạch mua sắm nguyên liệu, kế hoạch huy động vốn sát với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã góp phần giảm lượng tồn kho, tiết giảm chi phí lãi vay, làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

Năm 2024 không phát sinh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, mà chỉ có các dự án cải tạo nhà xưởng, dây chuyền thiết bị, đường nội bộ, mua sắm nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho sản xuất thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc theo phân cấp thẩm quyền.

Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng trước khi thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trong năm. Hội đồng quản trị chỉ quyết định đầu tư đối với những công trình, dự án thật sự cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chính vì vậy các dự án khi hoàn thành đưa vào sử dụng đều mang lại hiệu quả kinh tế cao; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng do Hội đồng quản trị ban hành.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)



Trong lĩnh vực quản lý phần vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác

Thực hiện đầy đủ Quy chế quản lý người đại diện, Quy chế giám sát tài chính tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty.

Thông qua báo cáo của người đại diện vốn tại các doanh nghiệp, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các Công ty thành viên và chỉ đạo cho người đại diện hướng các Công ty thành viên đi theo định hướng mà Công ty đã đề ra, qua đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn vốn của Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Năm 2024, dưới sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình triển khai các phương án kinh doanh đem đến kết quả lợi nhuận rất tích cực, phục hồi các chỉ số tài chính.

Năm 2024, Công ty không phát sinh đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ

- Về công tác quản trị nội bộ: Công tác quản trị nội bộ của Công ty ngày càng được củng cố và hoàn thiện, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong việc ra quyết định.
- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý: bộ máy quản lý của Công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.
- Về công tác tổ chức cán bộ: được Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định của pháp luật và Quy chế do Công ty ban hành. Năm 2024, Hội đồng quản trị đã quyết định các nội dung liên quan đến nhân sự như sau:
 - Cử lại và ủy quyền Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền – Lâm Đồng;
 - Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên và phê duyệt nhân sự bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền – Long An;
 - Bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031;
 - Xếp loại Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 5% bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.

Trách nhiệm với môi trường và xã hội

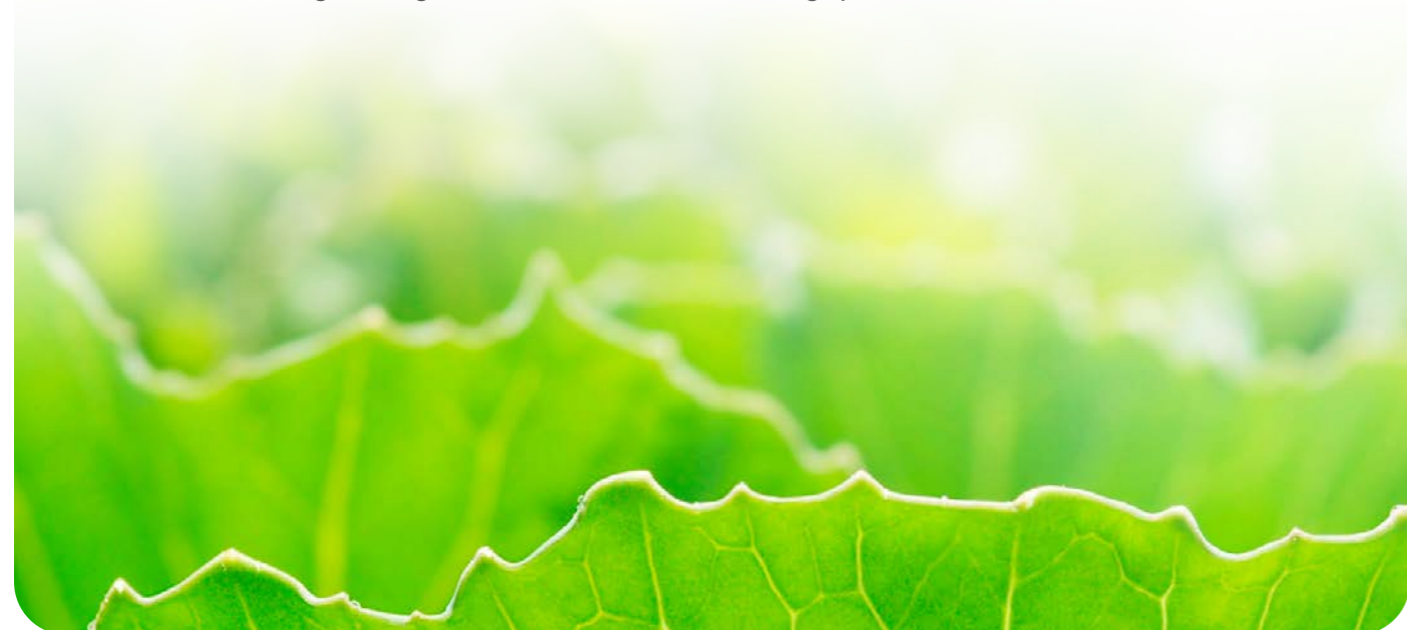
Về vấn đề môi trường, Công ty tuân thủ nghiêm ngặt những vấn đề liên quan đến môi trường. Công ty tập trung xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường toàn Công ty. Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định, xây dựng môi trường làm việc an toàn. Công ty cam kết sẽ luôn nỗ lực trong việc tạo ra nhiều sản phẩm hướng đến một môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

Về xã hội, Công ty luôn chủ động đồng hành cùng nông dân để thấu hiểu và sẻ chia, giúp nông dân vượt qua những khó khăn trở ngại, đem lại mùa màng bội thu, cuộc sống sung túc thông qua các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chương trình thiện nguyện xóa đói giảm nghèo, quyên góp xây dựng các quỹ học bổng, trao tặng nhà tình nghĩa,...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, liên tục hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, tuân thủ pháp luật và triển khai nghị quyết ĐHCĐ, các nghị quyết/quyết định, chủ trương của HĐQT. Hằng quý hoặc đột xuất HĐQT tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kỳ trước và đề ra kế hoạch kỳ tới, kịp thời thảo luận và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đều trình lên HĐQT xem xét quyết định. Trong năm 2024, HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành một số nội dung chủ yếu sau:

- Hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo tài chính đúng quy định;
- Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, thị trường hợp lý, từng bước vượt khó khăn thách thức, cơ bản đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra hàng năm, thị trường trọng điểm của Công ty tiếp tục được giữ vững.
- Sản phẩm của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, tiếp tục được người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.
- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.
- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.
- Các dự án đầu tư được Tổng giám đốc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.
- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.
- Giám sát hoạt động của người đại diện vốn tại các Công ty con.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thị trường phân bón trong nước năm 2025 dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ. Ngành phân bón Việt Nam đang có sự tăng trưởng đáng kể nhờ sự hỗ trợ của chính phủ cho nông. Điều này có thể tạo ra cơ hội cho Công ty tiếp tục tăng trưởng doanh thu và cải thiện hiệu quả kinh doanh. Để đạt được kết quả này, Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành để thực hiện và đạt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông.

Những chiến lược phát triển các sản phẩm trên thị trường trong năm 2024 cần tập trung vào các giải pháp để giữ vững thị trường trọng điểm, phát triển thị trường nước ngoài, nghiên cứu các cơ chế để tiến hành phân khúc sản phẩm trong hệ thống sử dụng thương hiệu "Phân bón Đầu Trâu".

Để đạt được mục tiêu trên, Hội đồng quản trị sẽ tập trung triển khai các nội dung sau:

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để đưa ra những định hướng phát triển, chính sách kinh doanh, thị trường, sản phẩm đúng đắn, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức hoạch định chiến lược phát triển thị trường, trong đó tập trung các giải pháp để giữ vững thị trường trọng điểm, phát triển thị trường nước ngoài; nghiên cứu các cơ chế để tiến hành phân khúc thị trường, phân khúc sản phẩm trong hệ thống Công ty Mẹ - Công ty Con sử dụng thương hiệu "Phân bón Đầu Trâu", tránh việc cạnh tranh lẫn nhau trên thị trường.
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty, rà soát và cắt giảm các nội dung, các khoản chi tiêu không hợp lý nhằm tiết giảm chi phí,

giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác.

- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng trước khi quyết định đầu tư nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn.
- Tăng cường công tác phát triển khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của bà con nông dân, phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của Chính phủ và phù hợp quy định của pháp luật về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý; rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác quản lý các mặt hoạt động của Công ty, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.



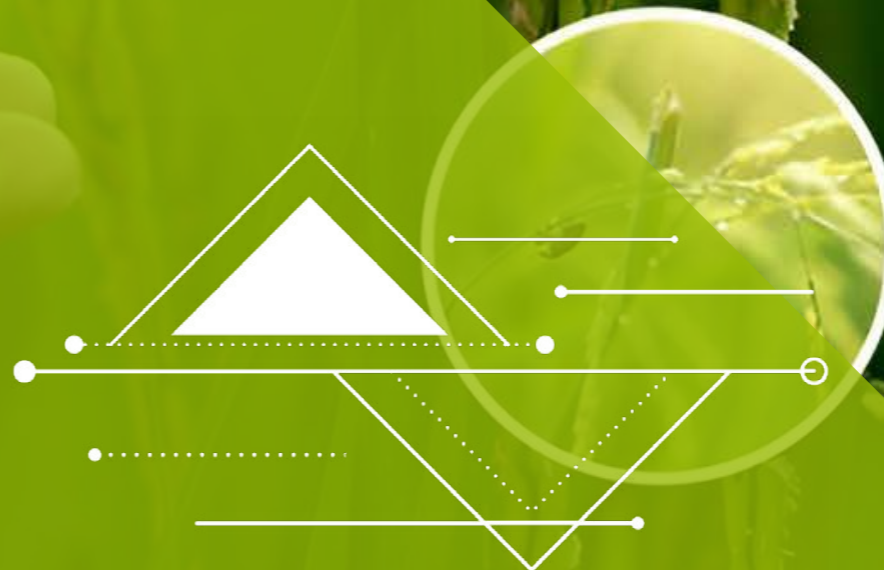
05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã có những hoạt động tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong năm 2024. Cụ thể, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và định hướng chiến lược kinh doanh, giám sát và kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng theo các quy định và kế hoạch đã đề ra. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được duy trì chặt chẽ, thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành.

Các chính sách, nghị quyết của Công ty được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao cho tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

STT	TV. HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%	
2	Ông Lê Quốc Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	11/11	100%	
3	Ông Ngô Văn Đông	Thành viên HĐQT điều hành	11/11	100%	
4	Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HĐQT không điều hành	11/11	100%	
5	Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên HĐQT độc lập	11/11	100%	

Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp trong năm 2024, trong đó có 06 cuộc họp trực tuyến và 05 cuộc họp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD Quý IV và cả năm 2023; kế hoạch SXKD năm 2024 và Quý I năm 2024	100%
2	05/NQ-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch chi phí hoạt động kinh doanh và marketing năm 2024; Kế hoạch mua sắm nguyên liệu, vật tư, hàng hóa năm 2024; Định mức nguyên phụ liệu năm 2024; Kế hoạch sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng năm 2024; Kế hoạch lao động và tiền lương năm 2024; Kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài của người quản lý năm 2024; Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai dự án NPK công nghệ thấp cao; Thông qua báo cáo kiểm toán nội bộ 2023 và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024	100%
3	06/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động Kinh doanh và Marketing năm 2024	100%
4	07/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch mua sắm nguyên liệu, vật tư, hàng hóa năm 2024	100%
5	08/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT ban hành định mức nguyên phụ liệu năm 2024	100%
6	09/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024	100%
7	10/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024	100%
8	11/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch lao động và tiền lương năm 2024	100%
9	12/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài của người quản lý Công ty năm 2024	100%
10	13/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Anh)	100%
11	16/NQ-HĐQT	01/03/2024	Nghị quyết HĐQT vv chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
12	18/NQ-HĐQT	01/03/2024	Nghị quyết HĐQT chấp thuận BCTC năm 2023 và thông qua các nội dung chủ yếu trình ĐHCĐ năm 2024 của các Công ty thành viên; Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia); Thông qua quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định; Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2023	100%
13	19/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Quyết định HĐQT cử lại người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tại Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng	100%
14	24/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia)	100%
15	25/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Quyết định HĐQT ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	26/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2023	100%
17	27/QĐ-HĐQT	22/03/2024	Quyết định cử cán bộ đi Công tác nước ngoài (Campuchia)	100%
18	30/NQ-HĐQT	03/04/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; thông qua kết quả ước thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2024 và kế hoạch SXKD quý II/2024	100%
19	31/NQ-HĐQT	03/04/2024	Nghị quyết HĐQT về phê duyệt BCTC, kế hoạch PPLN, trích lập các quỹ năm 2023 và thù lao HĐQT, KSV Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An; Chấp thuận BCTC năm 2023 và thông qua các nội dung chủ yếu trình ĐHĐCĐ năm 2024 của Bình Điền Ninh Bình; Cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài (Singapore); Thông qua kế hoạch rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031	100%
20	40/QĐ-HĐQT	03/04/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt BCTC, kế hoạch PPLN, trích lập các quỹ năm 2023 và thù lao HĐQT, KSV Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An	100%
21	42/QĐ-HĐQT	03/04/2024	Quyết định cử cán bộ đi Công tác nước ngoài (Singapore)	100%
22	43/QĐ-HĐQT	03/04/2024	Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031	100%
23	44/NQ-HĐQT	03/04/2024	Nghị quyết HĐQT vv giám sát tài chính thường xuyên đối với Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình	100%
24	47/NQ-HĐQT	12/04/2024	Nghị quyết HĐQT về phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	100%
25	48/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Quyết định HĐQT về phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	100%
26	52/NQ-HĐQT	24/05/2024	Nghị quyết HĐQT về chi trả cổ tức đợt cuối năm 2023	100%
27	53/NQ-HĐQT	21/06/2024	Nghị quyết HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	100%
28	54/NQ-HĐQT	26/06/2024	Nghị quyết HĐQT về ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa tài sản cố định và Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài và đoàn nước ngoài vào làm việc	100%
29	55/QĐ-HĐQT	26/06/2024	Quyết định HĐQT ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa tài sản cố định	100%
30	56/QĐ-HĐQT	26/06/2024	Quyết định HĐQT ban hành Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài và đoàn nước ngoài vào làm việc	100%
31	61/NQ-HĐQT	16/07/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả ước thực hiện kế hoạch SXKD quý II, 6 tháng năm 2024 và kế hoạch SXKD quý III/2024	100%
32	63/NQ-HĐQT	16/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc xếp loại NĐDV của Công ty tại các đơn vị thành viên năm 2023	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	65/NQ-HĐQT	16/07/2024	Quyết định HĐQT về việc xếp loại NĐDV của Công ty tại các đơn vị thành viên năm 2023	100%
34	70/NQ-HĐQT	01/08/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua công tác nhân sự Công ty Thể thao; Thông qua Quy chế quản lý nợ và Quy chế quản lý hoạt động bán hàng; cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia)	100%
35	71/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định HĐQT ban hành Quy chế quản lý nợ	100%
36	72/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định HĐQT ban hành Quy chế quản lý bán hàng	100%
37	73/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia)	100%
38	74/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định chấp thuận đơn từ nhiệm TV HĐQT Công ty Thể thao	100%
39	75/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định chấp thuận đơn từ nhiệm TV HĐQT Công ty Thể thao	100%
40	76/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định vv bổ nhiệm TV HĐQT Công ty Thể Thao đối với ông Phan Văn Tâm	100%
41	77/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định vv tiếp nhận bổ nhiệm TV HĐQT Công ty Thể Thao đối với ông Phan Hùng Cường	100%
42	79/QĐ-HĐQT	16/08/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Phi-líp-pin)	100%
43	80/QĐ-HĐQT	27/08/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Lào)	100%
44	81/QĐ-HĐQT	06/09/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Mỹ)	100%
45	82/QĐ-HĐQT	06/09/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Mỹ)	100%
46	83/QĐ-HĐQT	16/09/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia)	100%
47	84/QĐ-HĐQT	04/10/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Mỹ)	100%
48	86/QĐ-HĐQT	22/10/2024	Quyết định HĐQT vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Châu Âu)	100%
49	89/NQ-HĐQT	29/10/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý III và kế hoạch SXKD quý III/2024	100%
50	90/NQ-HĐQT	29/10/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế trả lương, thù lao đối với Người quản lý Công ty; thông qua kết quả rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031; v/v hợp đồng cho thuê đất và hợp đồng thuê kho	100%
51	91/QĐ-HĐQT	29/10/2024	Quyết định HĐQT ban hành Quy chế trả lương, thù lao đối với Người quản lý Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
52	92/QĐ-HĐQT	29/10/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kết quả rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026	100%
53	93/QĐ-HĐQT	29/10/2024	Quyết định HĐQT phê duyệt kết quả rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031	100%
54	94/NQ-HĐQT	27/11/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua sửa đổi, bổ sung thang bảng lương Người lao động	100%
55	95/NQ-HĐQT	27/11/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024	100%
56	96/QĐ-HĐQT	27/11/2024	Quyết định HĐQT ban hành thang bảng lương Doanh nghiệp	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt vai trò giám sát và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là trong việc đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong các quyết định quản trị thông qua những hành động cụ thể như:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến và biểu quyết trong các quyết định của Hội đồng quản trị như xây dựng kế hoạch năm, quy chế chính sách mới, chi trả cổ tức cho cổ đông và các vấn đề xoay quanh hoạt động kinh doanh mà Ban Tổng giám đốc trình lên đảm bảo các quyết định được đưa ra công bằng, không bị chi phối bởi bất kỳ nhóm lợi ích nào.
- Giám sát các giao dịch của công ty với các bên liên quan.
- Theo dõi và giám sát việc công ty tuân thủ các quy định pháp luật, các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và các quy định tài chính.
- Ngoài những đóng góp tích cực vào việc đánh giá và giám sát các hoạt động của Ban điều hành, ông còn là thành viên của Hội đồng khoa học, là nhà cố vấn chuyên môn trong việc định hướng phát triển sản phẩm của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị luôn hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được triển khai hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cổ đông và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền. Quá trình này diễn ra đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động chung. Các cơ chế, chính sách, nghị quyết đều được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành, bám sát tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Đồng thời, công tác giám sát và quản trị nội bộ được tăng cường, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2024.



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý chưa tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty được UBCKNN công nhận. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật những văn bản, quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty, đồng thời tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên. Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện những nhiệm vụ theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2024.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Xem xét tính hợp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, và Ban Tổng giám đốc; kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn vốn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.



KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Trương Minh Phú	Trưởng ban	4/4	100%	100%
2	Ông Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên	4/4	100%	100%
3	Ông Quản Đình Gang	Thành viên	4/4	100%	100%

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp nhằm rà soát và đảm bảo tính minh bạch cũng như hiệu quả trong hoạt động của Công ty. Các phiên họp được Trưởng Ban Kiểm soát chủ trì, với sự tham gia đầy đủ của tất cả thành viên. Tại mỗi cuộc họp, Trưởng Ban Kiểm soát đã lắng nghe, xem xét kỹ lưỡng ý kiến đóng góp từ các thành viên, đảm bảo mọi quyết định đều phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của Công ty. Biên bản chi tiết của từng phiên họp được lưu trữ cẩn thận và nhận được sự nhất trí thông qua từ toàn bộ thành viên..



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)
1	Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	106.000.000	119.500.000
2	Ông Lê Quốc Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	77.555.000	95.555.000
3	Ông Ngô Văn Đông	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng giám đốc	756.001.473	904.774.000
4	Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HĐQT không điều hành	77.000.000	95.000.000
5	Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên HĐQT độc lập	30.000.000	95.555.000
7	Ông Trương Minh Phú	Trưởng ban kiểm soát	678.000.091	935.581.592
8	Ông Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên ban kiểm soát	53.000.000	80.000.000
9	Ông Quản Đình Gang	Thành viên ban kiểm soát	53.555.000	80.555.000
10	Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng giám đốc	592.619.264	758.363.000
11	Ông Phan Văn Tâm	Phó Tổng giám đốc	175.958.000	708.982.833
12	Ông Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng giám đốc	632.253.264	-
13	Ông Trần Ngọc Hùng	Kế toán trưởng	599.893.636	794.363.000

* Cổ tức trả cho người nội bộ trong năm 2024: 580.642.000 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	17.200	0,03%	30.000	0,05%	Do mua bán
2	Quản Đình Gang	Kiểm soát viên	1.500	0,003%	-	0%	Do mua bán
3	Võ Văn Phú	Phó TGD	2.448	0,004%	3.448	0,006%	Do mua bán
4	Nguyễn Dương Hoàng Mỹ Anh	Vợ của Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được UQ CBTT	-	0%	2.900	0,005%	Do mua bán

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền là Công ty đại chúng với cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 68/2024/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Ngoài ra, các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như

STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức
2	06/2024	Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục tiêu hướng dẫn Công ty đại chúng, Công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính.
3	07/2024	Hội nghị "Tăng cường năng lực quản trị Công ty cho các doanh nghiệp niêm yết" (Hội nghị thuộc chương trình quản trị Công ty và nâng hạng thị trường chứng khoán) do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD)
4	08/2024	Hội thảo " Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024" do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
5	09/2024	Hội thảo "Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị Công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ" do CTCP Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
6	10/2024	Hội thảo ra mắt, giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức

Qua đó, Bình Điền đã khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch và công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch		
									Giao dịch	Số lượng (tấn)	Giá trị (đồng)
1	Công ty cp Bình Điền MeKong	Công ty con	1100845080	27/09/2024	Sở Kế Hoạch Tỉnh Tây Ninh	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền bán hàng, gia công sản phẩm cho Bình Điền Mekong	3.093	40.216.914.981
									Bình Điền thu phí thương hiệu	-	4.005.082.641
									Bình Điền mua hàng hóa	617	17.302.100.000
									Tổng cộng	3.710	61.524.097.622
2	Công ty cp Bình Điền Quảng Trị	Công ty con	3200269109	06/04/2021	Quảng Trị	Lô 22 – Khu Công nghiệp Quán Ngang, Xã Gio Châu, Huyện Gio Linh, Quảng Trị	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền thu phí thương hiệu:	4.593.445.295	
									Bình Điền nhận cổ tức được chia	5.967.000.000	
									Tổng cộng	10.560.445.295	
									Giao dịch	Giá trị (đồng)	
3	Công ty cp Bình Điền Lâm Đồng	Công ty con	5800606078	02/01/2009	Lâm Đồng	Quốc lộ 20, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền thu phí thương hiệu	7.650.958.356	
									Bình Điền nhận cổ tức được chia	11.287.545.750	
									Tổng cộng	18.938.504.106	
									Giao dịch	Giá trị (đồng)	
4	Công ty cp Bình Điền Ninh Bình	Công ty con	2700664419	11/01/2013	Ninh Bình	Khu Công nghiệp Khánh Phú, Xã Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền thu phí thương hiệu	8.152.970.086	
									Bình Điền mua hàng hóa	315	2.062.500.000
									Tổng cộng	315	10.215.470.086
									Giao dịch	Số lượng (tấn)	Giá trị (đồng)
5	Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền – Long An	Công ty con	1101383456	17/06/2011	Long An	Khu Công nghiệp Long Định – Long Cang, Xã Long Định, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền nhận dịch vụ quảng cáo và quảng bá thương hiệu: Giá trị: 25.704.000.000 đồng		
6	Công ty cổ phần DAP – Vinachem	Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	200827051	29/07/2008	Hải Phòng	Lô G1-7 Khu Kinh tế Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng.	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền mua nguyên liệu: Số lượng: 12.204,9 tấn Giá trị: 167.935.956.200 đồng		
7	Công ty cổ phần DAP 2 – Vinachem	Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	5300265969	Sửa đổi lần 9 ngày 13/03/2019	Lào Cai	Khu công nghiệp Tăng Lòong, Thị Trấn Tăng Lòong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền mua nguyên liệu: Số lượng: 1.020 tấn Giá trị: 13.336.500.000 đồng		
8	Công ty CP SX-TM-DV MAI XÃ	Người có liên quan đến người nội bộ là thành viên HĐQT	310827872	5/5/2011	Tp.HCM	384/29 Nam kỳ khởi nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. HCM.	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền mua nguyên liệu và các dịch vụ khác: Số lượng: 7.090,8 tấn Giá trị: 99.163.218.180 đồng		
9	Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	100100311	16/05/1998	Hà Nội	Số 233B, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Năm 2024	Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điền mua hàng hóa: Số lượng: 8.820 phần Giá trị: 308.700.000 đồng		

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (TIẾP THEO)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch
10	Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam	Công ty mẹ (Chiếm 65% vốn điều lệ)	100100061	10/04/2020	Hà Nội	1A Tràng Tiên, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 111.477.600.000 đồng
11	Nguyễn Văn Thiệu	Người nội bộ	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 79.600.000 đồng
12	Lê Quốc Phong	Người nội bộ	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 Giá trị: 490.320.000 đồng
13	Võ Văn Phu	Người nội bộ	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 7.844.000 đồng
14	Phan Văn Tâm	Người nội bộ	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 378.000 đồng
15	Quản Đình Gang	Người nội bộ	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023: Giá trị: 2.500.000 đồng
16	Lê Thị Ngân	Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 58.650.000 đồng
17	Lê Văn Hào	Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 7.200.000 đồng
18	Lê Văn Lợi	Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 18.000 đồng
19	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 18.000 đồng
20	Võ Đình Chính	Người có liên quan của người nội bộ là Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 504.000 đồng
21	Nguyễn Dương Hoàng Mỹ Anh	Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng	-	-	-	-	Năm 2024	-	Bình Điền chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024: Giá trị: 3.900.000 đồng

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ nước

Quản lý nguồn thải (theo GRI 303, 305, 306)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Chính sách liên quan đến người lao động

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Với mục tiêu mang đến cho Quý nhà đầu tư và các bên liên quan một bức tranh toàn diện về định hướng chiến lược và những nỗ lực sản xuất kinh doanh hướng tới mục tiêu bền vững, Bình Điện xin cung cấp báo cáo phát triển bền vững năm 2024 đến cho quý nhà đầu tư và các bên liên quan về những hoạt động nổi bật trong năm, từ quản lý môi trường, trách nhiệm xã hội đến phát triển kinh tế bền vững, khẳng định vai trò của Bình Điện trong hành trình kiến tạo giá trị lâu dài.

“Con người là yếu tố cốt lõi, là nền tảng cho mọi chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty.”

MỤC TIÊU BÁO CÁO

Phát triển bền vững không chỉ là xu thế toàn cầu mà còn là con đường tất yếu tại Việt Nam. Các doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường, kinh tế và xã hội xuyên suốt chuỗi giá trị. Với Bình Điện, việc theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan chính là chìa khóa để đảm bảo thành công lâu dài.

Báo cáo này tập trung làm sáng tỏ các khía cạnh quan trọng như quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chính sách xã hội và cam kết với cộng đồng. Qua đó, Bình Điện thể hiện cách tiếp cận tích hợp, đưa tư duy bền vững vào từng quyết định quản trị. Đồng thời, báo cáo phác thảo các mục tiêu cụ thể cùng cam kết dài hạn của Công ty, kèm theo kế hoạch hành động thiết thực để hiện thực hóa chúng. Việc công khai những thông tin này không chỉ tăng cường sự minh bạch trong quản trị, mà còn củng cố niềm tin từ các đối tác, cổ đông và cộng đồng về một Bình Điện phát triển vững vàng và trách nhiệm trong tương lai. Ngoài ra số liệu tại báo cáo này là số liệu đo đạc tại Công ty mẹ.

Năm 2024, Bình Điện đã hợp tác với đơn vị chuyên môn để lập báo cáo khí nhà kính theo quy định pháp luật, đồng thời xây dựng chiến lược giảm phát thải theo lộ trình mà luật định yêu cầu. Đây là bước đi quan trọng, minh chứng cho quyết tâm của Công ty trong việc góp phần vào một nền kinh tế xanh và bền vững hơn.



Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp của Công ty trong năm là 17.655,89 tấn CO₂, bao gồm cả hai phạm vi phát thải. Trong đó, các yếu tố ảnh hưởng tới phát thải khí nhà kính (GHG) của Công ty bao gồm các nguồn phát thải trực tiếp (Phạm vi 1), như đốt than phục vụ lò hơi và lò sấy, sử dụng dầu DO cho xe nâng và xe tải, sử dụng xăng cho phương tiện, cũng như phát thải từ hệ thống môi chất lạnh, hệ thống cứu hỏa và xử lý nước thải sinh hoạt. Bên cạnh đó, nguồn phát thải gián tiếp (Phạm vi 2) đến từ việc sử dụng điện năng mua từ lưới điện. Các yếu tố này cần được xem xét kỹ lưỡng để hiểu rõ hơn về nguồn phát thải và đưa ra các biện pháp giảm thiểu phù hợp trong tương lai.

Để giảm thiểu các tác động này, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như sử dụng biến tần trong các thiết bị tiêu thụ công suất lớn (quạt hút, máy nghiền, trạm bơm...), kiểm soát vận hành hệ thống năng lượng đúng tải, thay thế động cơ hiệu suất thấp, tắt thiết bị khi không sử dụng và tối ưu hóa biểu đồ phụ tải. Ngoài ra, Công ty tích cực sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, hưởng ứng các chương trình cộng đồng như Giờ Trái Đất và từng bước chuyển đổi sang các dạng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Những sáng kiến này không chỉ giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính mà còn thể hiện rõ trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và môi trường, đồng thời chuẩn bị cho việc xây dựng chiến lược giảm phát thải phù hợp với lộ trình luật pháp trong những năm tiếp theo.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Với mục tiêu tuân thủ lộ trình giảm phát thải theo yêu cầu pháp lý, đồng thời giảm chi phí vận hành và góp phần vào nỗ lực chung ứng phó biến đổi khí hậu, Công ty đã duy trì và mở rộng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Trong đó, việc sử dụng biến tần tiếp tục được áp dụng rộng rãi cho các thiết bị mô tơ công suất lớn như quạt hút sấy nóng, quạt hút sấy nguội, thiết bị tạo hạt, vít tải và máy nén khí, giúp điều chỉnh tần suất hoạt động theo tải thực tế và giảm điện năng tiêu thụ đáng kể mà không ảnh hưởng đến hiệu suất sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty đã thay thế phần lớn bóng đèn huỳnh quang bằng bóng đèn LED tiết kiệm điện, giúp giảm mức tiêu thụ điện năng tại các khu vực văn phòng, kho bãi và nhà xưởng. Các biện pháp quản lý tiêu thụ điện đơn giản nhưng hiệu quả tiếp tục được áp dụng như tắt các thiết bị khi không sử dụng, điều chỉnh biểu đồ phụ tải điện hợp lý, đồng thời tắt hoàn toàn hệ thống chiếu sáng khu vực không cần thiết vào ngoài giờ hành chính.

Không dừng lại ở đó, Bình Điện còn mở rộng các hoạt động tuyên truyền nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về biến đổi khí hậu và sử dụng năng lượng hiệu quả. Công ty cũng tích cực tham gia các chiến dịch cộng đồng như Giờ Trái Đất và khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc phương tiện ít phát thải. Ngoài ra, bước đầu Công ty đang nghiên cứu ứng dụng năng lượng tái tạo như điện mặt trời tại một số cơ sở sản xuất, từng bước dịch chuyển sang mô hình sản xuất xanh.

Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty giảm lượng phát thải khí nhà kính một cách rõ rệt mà còn tạo nền tảng cho việc xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính định kỳ theo đúng yêu cầu của Luật Bảo vệ Môi trường. Bình Điện cũng đã lên kế hoạch thuê đơn vị tư vấn chuyên trách để xây dựng chiến lược giảm phát thải trung và dài hạn, trong đó ưu tiên công nghệ sạch và hiệu quả năng lượng trong toàn bộ chuỗi giá trị. Nhờ đó, trong năm 2024, Công ty không chỉ duy trì hiệu quả sản xuất mà còn từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong ngành phân bón về chuyển đổi xanh và bảo vệ môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Tổng sản lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm để phục vụ hoạt động sản xuất và đóng gói các sản phẩm phân bón của Công ty đạt khoảng 414.773 tấn, chủ yếu gồm các loại phân đơn cơ bản như URE, DAP, Kali, SA và một số phụ gia bổ sung khác, tổng khối lượng sử dụng phân NPK đạt 411.773 tấn. Tất cả nguyên vật liệu đầu vào trước khi nhập kho đều được kiểm tra nghiêm ngặt về tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu an toàn và hiệu quả trong quá trình phối trộn, tạo hạt và đóng gói thành phẩm.

Công ty đặc biệt chú trọng việc hạn chế thất thoát nguyên vật liệu, kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn từ khâu tiếp nhận, lưu kho đến sản xuất nhằm giảm thiểu chi phí, bảo vệ tài nguyên và hướng đến nền sản xuất thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, xu hướng sử dụng bao bì tái chế, có khả năng phân hủy và thân thiện với môi trường tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2024. Bình Điền đã triển khai nhiều hình thức tái sử dụng bao bì như bao đựng nguyên

liệu, pallet nhựa và bao thành phẩm trong chu trình nội bộ, từ đó không chỉ tiết giảm chi phí bao bì mà còn góp phần giảm lượng rác thải nhựa thải ra môi trường.

Ngoài ra, Công ty định hướng từng bước thay thế phương tiện vận chuyển nội bộ bằng xe nâng điện và xe sử dụng năng lượng sạch, nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình vận hành. Dây chuyền sản xuất cũng được nâng cấp theo hướng tăng mức độ tự động hóa, giảm tiêu hao nguyên liệu, tăng tỷ lệ thu hồi và hiệu suất sản xuất. Việc này không chỉ giúp quản lý hiệu quả nguồn nguyên vật liệu mà còn hỗ trợ kiểm soát lượng chất thải phát sinh. Đồng thời, các chương trình canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu vẫn tiếp tục được duy trì và mở rộng, tạo ra chuỗi giá trị bền vững từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển nông nghiệp xanh và tuần hoàn. Chính sự chủ động và linh hoạt trong quản lý nguyên vật liệu là một trong những yếu tố giúp Bình Điền nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định sản xuất trong bối cảnh thị trường và môi trường còn nhiều biến động.

STT	Loại nguyên vật liệu	Tổng khối lượng sử dụng (tấn)	Khối lượng sử dụng được tái chế (tấn)	Tỷ lệ Khối lượng được tái chế/ Tổng khối lượng sử dụng (%)
1	DAP, URE, Kali, SA	414.773	3.056	0,73
2	NPK	411.773	1.836	0,44

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Trong quá trình sản xuất sản phẩm, một số sản phẩm không phù hợp với thị trường tiêu thụ hay mẫu mã sản phẩm chưa đạt yêu cầu tối thiểu về hình thức mẫu mã theo quy định của Công ty thì các sản phẩm này được đưa vào lại quy trình sản xuất để tái chế khoảng 3.056 tấn/ năm

- Tái sử dụng dầu nhớt thải làm phụ gia bôi trơn cho hệ thống bánh răng: 1.890 kg/năm
- Tái sử dụng xỉ than làm nguyên liệu đầu vào cho đơn vị khác: 387 tấn/năm
- Tái sử dụng bao bì đóng gói nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất: 3.500.000 cái/năm
- Tái sử dụng các loại phế phẩm làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất: 1.836 tấn/ năm



“ **Phân bón ĐÀU TRÀU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”



Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty đã triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng năng lượng một cách hiệu quả trong năm, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu suất sản xuất, tối ưu hóa chi phí vận hành và giảm phát thải khí nhà kính. Tổng năng lượng tiêu thụ của Công ty bao gồm cả năng lượng trực tiếp và gián tiếp, trong đó nguồn năng lượng chính vẫn là điện, than và dầu DO. Điện năng được sử dụng cho hoạt động sản xuất, vận hành hệ thống thiết bị, chiếu sáng, làm mát và các hệ thống phụ trợ; than được sử dụng chủ yếu trong lò hơi, lò sấy; còn dầu DO phục vụ cho máy phát điện dự phòng, xe nâng và một số thiết bị vận hành nội bộ

STT	Loại năng lượng	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2023	Tiêu thụ năm 2024
1	Dầu DO	Lít	92.050	96.210
2	Xăng	Lít	56.500	59.078
3	Than đá	Tấn	3.538	4.179
4	Điện	kWh	8.310.100	9.455.800

Năng lượng tiêu thụ tại Công ty mẹ năm 2024 cao hơn năm trước do sản lượng sản xuất trong năm tăng lên đáng kể.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Một trong những giải pháp nổi bật là việc mở rộng ứng dụng biến tần cho các thiết bị công suất lớn trong dây chuyền sản xuất như quạt hút sấy nóng, quạt hút sấy nguội, vít tải, thiết bị tạo hạt, máy nén khí. Việc này giúp điều chỉnh tần suất hoạt động của động cơ phù hợp với nhu cầu thực tế, từ đó giảm đáng kể lượng điện tiêu thụ mà không làm ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành sản xuất. Đồng thời, Công ty tiếp tục thay thế hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng tại toàn bộ nhà xưởng, văn phòng và khu vực phụ trợ, vừa nâng cao hiệu suất chiếu sáng vừa kéo giảm điện năng sử dụng.

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng và áp dụng đồng bộ các giải pháp quản lý phụ tải điện, như tắt thiết bị khi không sử dụng, phân phối thời gian hoạt động hợp lý giữa các ca sản xuất, giúp tối ưu biểu đồ tiêu thụ điện năng. Các sáng kiến này đã góp phần tiết kiệm hàng trăm nghìn kWh điện mỗi năm và giảm phát thải hàng trăm tấn CO₂, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm chi phí vận hành. Những nỗ lực này không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp về kinh tế cho doanh nghiệp mà còn thể hiện rõ cam kết của Bình Điền trong việc bảo vệ môi trường và đóng góp vào mục tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất phân bón.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai và báo cáo nhiều sáng kiến liên quan đến tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và chiến lược giảm phát thải khí nhà kính của doanh nghiệp. Một trong những sáng kiến nổi bật là việc tích hợp công nghệ biến tần trong toàn bộ hệ thống thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, quạt hút, vít tải, thiết bị tạo hạt, nhằm điều tiết công suất tiêu thụ theo tải thực tế. Sáng kiến này đã giúp công ty giảm thiểu đáng kể điện năng tiêu thụ trong sản xuất, đồng thời nâng cao hiệu suất vận hành.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng bóng đèn LED, không chỉ tiết kiệm điện mà còn kéo dài tuổi thọ thiết bị, giảm chi phí bảo trì và thay thế. Hệ thống điện chiếu sáng, điều hòa và thiết bị văn phòng được điều chỉnh theo khung giờ sử dụng hợp lý, đảm bảo vừa phục vụ sản xuất hiệu quả vừa không gây lãng phí năng lượng.

Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tuyên truyền đến người lao động về sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua các chương trình như "Giờ Trái Đất", "Tắt thiết bị không sử dụng sau giờ làm", và ưu tiên sử dụng các phương tiện vận chuyển ít phát thải trong nội bộ nhà máy. Các sáng kiến này không chỉ góp phần tiết kiệm chi phí vận hành, giảm lượng khí nhà kính phát sinh mà còn thể hiện rõ định hướng lâu dài của Bình Điền trong việc xây dựng chuỗi giá trị sản xuất bền vững, thân thiện với môi trường, gắn với trách nhiệm xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hương Ưng
GIỜ TRÁI ĐẤT
60 EARTH HOUR
Cùng tắt đèn từ 20h30 - 21h30, ngày 23/3/2024
PHÂN BÓN ĐẦU TRÂU
Bạn đồng hành của nhà nông

Tiêu thụ nước

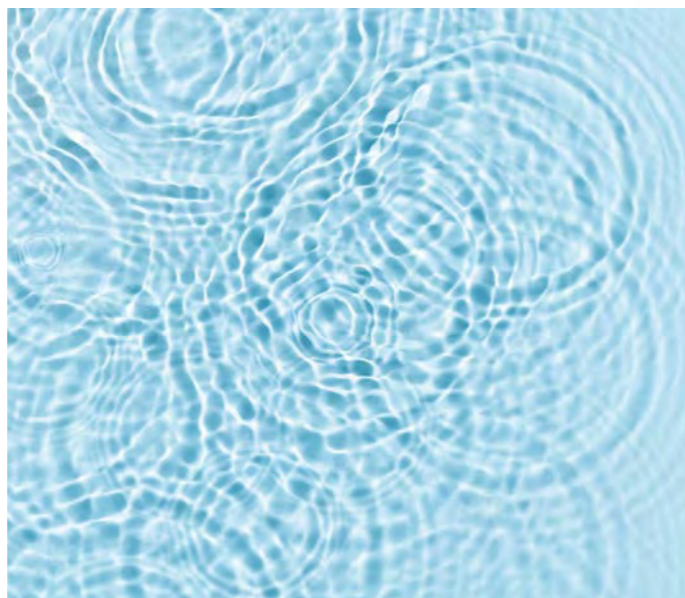
Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Trong năm 2024, Bình Điền duy trì công tác quản lý và sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thể hiện rõ cam kết của Công ty đối với phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Nguồn nước sử dụng trong hoạt động của Công ty được cung cấp hoàn toàn từ hệ thống cấp nước sạch của đơn vị cung ứng tại địa phương thông qua hợp đồng dài hạn. Đây là nguồn nước đã qua xử lý, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định hiện hành và được kiểm soát chặt chẽ về lưu lượng, áp lực và độ an toàn. Tổng lượng nước mà Công ty sử dụng trong năm 2024 là 91.637 m³, bao gồm nước dùng cho sinh hoạt nội bộ và nước phục vụ trực tiếp cho sản xuất như hòa tan nguyên liệu, làm mát thiết bị, vệ sinh nhà xưởng, kiểm soát bụi trong khu vực hoạt động và phục vụ hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Trong đó, một tỷ lệ đáng kể được dành cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, với mục tiêu không chỉ bảo đảm sức khỏe mà còn nâng cao chất lượng làm việc. Công ty tiếp tục duy trì việc vận hành hai hệ thống lọc RO công suất cao, được lắp đặt tại các khu vực trung tâm của nhà máy, nhằm đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt luôn đạt chuẩn nước uống trực tiếp theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế. Nước sau lọc được sử dụng cho nhu cầu ăn uống, sinh hoạt và vệ sinh cá nhân của người lao động. Đặc biệt, Bình Điền duy trì định kỳ kiểm tra, lấy mẫu và phân tích chất lượng nước hàng tháng thông qua đơn vị có chức năng, nhằm giám sát các chỉ tiêu hóa lý và vi sinh, từ đó kịp thời điều chỉnh khi phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào. Công ty cũng tiến hành tổng vệ sinh hệ thống đường ống dẫn nước, bồn chứa và thiết bị lọc định kỳ để hạn chế sự tích tụ cặn bẩn, vi sinh vật và đảm bảo tính liên tục của hệ thống cung cấp nước.

Về quản lý tài nguyên nước trong sản xuất, Công ty đã và đang áp dụng một số biện pháp tiết kiệm nước như sử dụng vòi phun áp lực thấp trong rửa thiết bị, tái sử dụng một phần nước làm mát tại khu vực thiết bị nhiệt và tăng cường kiểm soát rò rỉ qua hệ thống theo dõi lưu lượng tự động. Đồng thời, Công ty cũng đẩy mạnh tuyên truyền nội bộ về việc sử dụng nước tiết kiệm trong từng công đoạn và cá nhân hóa trách nhiệm trong các đơn vị trực thuộc. Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm lượng nước tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản phẩm mà còn góp phần làm giảm tải áp lực lên nguồn nước khu vực. Toàn bộ dữ liệu về lượng nước tiêu thụ được lưu trữ, thống kê và tích hợp vào hệ thống báo cáo môi trường định kỳ, phục vụ công tác giám sát nội bộ và báo cáo với cơ quan chức năng theo đúng quy định. Những hành động thiết thực này đã và đang khẳng

định rõ vai trò tiên phong của Bình Điền trong lĩnh vực sản xuất phân bón gắn với trách nhiệm quản lý tài nguyên nước và chăm sóc sức khỏe cộng đồng lao động một cách toàn diện.



“ **Phân bón ĐÀU TRÀU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”



Quản lý nguồn thải (theo GRI 303, 305, 306)

Nước thải (GRI 303)

Về nước thải (GRI 303), trong năm 2024, Công ty xử lý trung bình khoảng 17.850 m³ nước thải/năm, chủ yếu là nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh, văn phòng và bảo trì thiết bị. Nước thải không phát sinh từ quy trình sản xuất phân bón NPK vì Công ty áp dụng công nghệ khô, không gây xả thải trong sản xuất. Hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra sông Vàm Cỏ Đông với trung bình 18.000 khối nước thải hàng năm đã được xử lý trước khi đưa ra môi trường. Toàn bộ lượng nước thải được thu gom và xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 120 m³/ngày đêm, đảm bảo nước đầu ra đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Cột A trước khi xả ra sông Vàm Cỏ Đông. Để tăng cường an toàn trong vận hành, Công ty tiếp tục duy trì hồ chứa nước thải dự phòng sẵn sàng sử dụng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty cũng đã xây dựng và vận hành quy trình tự giám sát nội bộ chất lượng nước thải, kết hợp cùng với hoạt động quan trắc định kỳ hàng quý do đơn vị có chức năng thực hiện nhằm đánh giá các thông số BOD, COD, TSS, amoni, pH, coliform... Các kết quả giám sát trong năm đều cho thấy nước thải sau xử lý đạt chuẩn, không có sự cố về môi trường phát sinh, qua đó khẳng định năng lực vận hành và kiểm soát hiệu quả của hệ thống xử lý.

Phát thải khí (GRI 305)

Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý phát thải khí (theo GRI 305) trong năm 2024, với các nguồn phát sinh chủ yếu từ lò hơi, lò sấy, máy phát điện dự phòng. Tất cả khí thải đều được xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Cột B (Kp = 0,8; Kv = 1) trước khi thải ra môi trường. Công ty thực hiện quan trắc khí thải định kỳ, đồng thời nâng cấp và bảo trì các thiết bị xử lý nhằm duy trì hiệu quả kiểm soát bụi, NOx, SOx và NH3. Nhiều hạng mục trong dây chuyền sản xuất như vít tải, sấy, nghiền đã được cải tiến nhằm giảm phát tán bụi ra môi trường và khu vực làm việc. Công ty cũng thực hiện quan trắc môi trường lao động định kỳ và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ và thân thiện với cộng đồng.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại (theo GRI 306)

Công ty đã phát sinh 73,84 tấn chất thải sinh hoạt, 158,5 tấn chất thải công nghiệp thông thường và 829 kg chất thải nguy hại trong năm 2024, đều được thu gom đầy đủ và ký hợp đồng xử lý với các đơn vị có giấy phép chức năng. Các khu vực lưu chứa chất thải được xây dựng đúng quy định: có mái che, nền cao chống ngập úng, rãnh và hố thu ngăn ngừa rò rỉ, biển báo rõ ràng, hệ thống phòng cháy chữa cháy đầy đủ và bố trí theo đúng hướng dẫn kỹ thuật. Đặc biệt, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được bố trí riêng biệt, có nhật ký ghi nhận, mã QR truy xuất nguồn gốc và được giám sát bởi hệ thống kiểm soát nội bộ.

Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp giảm thiểu chất thải tại nguồn, điển hình là tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm hạn chế nguyên vật liệu dư thừa, sử dụng nguyên vật liệu có khả năng phân hủy và tái sử dụng cao. Nhiều thiết bị trên dây chuyền đã được cải tiến nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, giảm hao hụt nguyên liệu và hạn chế phát sinh chất thải phụ trợ. Đồng thời, trong năm 2024, Bình Điền đẩy mạnh tái chế và tái sử dụng nội bộ, đặc biệt với các bao bì đóng gói nguyên liệu, vỏ

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Công ty không bị xử phạt bất kỳ trường hợp nào liên quan đến vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và không phát sinh tiền xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến môi trường. Kết quả này tiếp tục minh chứng cho nỗ lực tuân thủ pháp lý toàn diện, đồng thời khẳng định tính hiệu quả của hệ thống quản lý môi trường đang được Công ty vận hành. Công ty thường xuyên rà soát và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới về môi trường, kịp thời triển khai các biện pháp đáp ứng yêu cầu quản lý khi có thay đổi.

Bên cạnh đó, các đối tác và đơn vị được ủy quyền xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại, đều được lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo có đầy đủ giấy phép hành nghề, năng lực kỹ thuật và cam kết pháp lý rõ ràng. Công ty cũng duy trì hoạt động báo cáo định kỳ về giám sát môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như của Sở TN&MT tỉnh Long An, đồng thời áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 – mã số QA-D/VN/14001/0012 do tổ chức QATECHNIC cấp ngày 23/12/2023, có hiệu lực đến 24/12/2026.

Về công tác phòng cháy chữa cháy, Công ty duy trì huấn luyện định kỳ hàng năm cho Đội Phòng cháy chữa cháy cơ sở, đồng thời tổ chức kiểm tra và thay thế thiết bị PCCC hàng tuần tại các khu vực rủi ro cao. Trong năm 2024, không có bất kỳ sự cố cháy nổ hay tai nạn môi trường nào xảy ra trong khu vực nhà máy, góp phần đảm bảo an toàn cho người lao động, tài sản doanh nghiệp và cộng đồng xung quanh. Những kết quả này không chỉ thể hiện năng lực quản lý môi trường vững chắc của Bình Điền mà còn góp phần củng cố niềm tin của cổ đông, đối tác và cộng đồng vào định hướng phát triển xanh, an toàn và trách nhiệm của Công ty trong dài hạn.

bao nhựa, pallet gỗ và xỉ than từ lò hơi – góp phần giảm lượng chất thải thải ra môi trường và tiết kiệm chi phí vận hành.

Song song đó, Công ty duy trì các chương trình đào tạo, truyền thông nội bộ về quản lý chất thải, giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, công nhân viên trong việc phân loại, sử dụng tiết kiệm và xử lý chất thải đúng quy trình. Công ty cũng đang tiếp tục nghiên cứu, xem xét đầu tư vào thiết bị xử lý chất thải công nghệ mới, thân thiện môi trường, nhằm tăng tỷ lệ tái chế và giảm lượng chất thải cuối cùng đưa đi xử lý.

Tất cả các hoạt động liên quan đến chất thải đều được Công ty thực hiện theo đúng nội dung Giấy phép môi trường số 2986/GPMT-STNMT ngày 28/04/2023 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp. Việc quản lý chất thải hiệu quả và đồng bộ trong năm 2024 không chỉ giúp Bình Điền tuân thủ các quy định pháp lý mà còn khẳng định vai trò tiên phong của Công ty trong việc xây dựng mô hình sản xuất xanh – sạch – bền vững trong ngành phân bón.

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	710	710	677	612
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng)	17,02	13,50	17,23	24,15

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty không chỉ tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, mà còn chủ động mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn bộ người lao động nhằm bảo vệ quyền lợi và sự an tâm trong suốt quá trình làm việc. Thu nhập bình quân đạt 24,15 triệu đồng/người/tháng, cùng với các khoản hỗ trợ như trợ cấp thai sản, ốm đau, tai nạn, khó khăn đột xuất và kết hôn đã tạo động lực lớn cho cán bộ công nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty. Môi trường làm việc an toàn cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu, thể hiện qua việc huấn luyện an toàn lao động định kỳ, kiểm tra và bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy hàng tuần, đồng thời giám sát nghiêm túc điều kiện làm việc thông qua quan trắc môi trường lao động tại các khu vực có nguy cơ cao. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thực hành tiết kiệm, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Chính những chính sách nhân văn và đồng bộ này đã giúp Bình Điền không chỉ duy trì môi trường làm việc ổn định, an toàn mà còn tạo dựng được niềm tin, sự gắn bó và đồng hành của người lao động trong hành trình phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn đặt nguồn lao động như một tài sản quý giá, và điều này được thể hiện qua việc ban hành các quy chế hỗ trợ người lao động trong công tác đào tạo nhằm nâng cao tay nghề phục vụ sản xuất kinh doanh. Công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa đào tạo bên ngoài, hoặc mời Giảng viên đến đào tạo tại chỗ, hoặc tổ chức các buổi đào tạo trực tuyến trên nền tảng Zoom... qua đó nâng cao kiến thức và nghiệp vụ cho người lao động Công ty.

Công nhân được thúc đẩy để liên tục nâng cao kỹ năng và kiến thức của mình, giúp họ không chỉ củng cố sự thành thạo trong công việc hiện tại mà còn phát triển khả năng đối mặt với những thách thức mới trong ngành. Hàng năm, Công ty tiến hành kiểm tra đánh giá tay nghề của từng công nhân để đảm bảo



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

chất lượng và hiệu suất làm việc.

Các sản phẩm và dịch vụ của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền hướng đến mục tiêu “người nông dân trở thành chuyên gia” để có thể ứng dụng một cách thông minh nhất các kỹ thuật canh tác trong bối cảnh biến đổi của khí hậu và bất ổn của thị trường”

Công ty không chỉ tập trung vào việc sản xuất phân bón chất lượng cao mà còn tổ chức hàng trăm chương trình giới thiệu về quy trình sản xuất, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ các hoạt động nông nghiệp. Bình Điền cũng tiếp tục hướng đến việc giảm lượng phân bón sử dụng và thúc đẩy các phương pháp canh tác thông minh, đồng thời đóng góp cho mục tiêu giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Công ty theo đuổi mục tiêu canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long từ gần 10 năm qua và thường xuyên tổ chức chương trình hỗ trợ người nông dân. Đặc biệt trong năm 2024, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo nông dân trong bối cảnh bão số 3 đã gây thiệt hại nặng nề đến ngành nông nghiệp của cả nước. Công ty cam kết đồng hành cùng bà con nông dân trong việc thực hiện canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

Bình Điền còn tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế, đưa phân bón ra nước ngoài và thực hiện các dự án canh tác thông minh tại các quốc gia khác. Công ty đã xây dựng uy tín cao trong và ngoài nước thông qua việc thực hiện các nghiên cứu thực tiễn và cung cấp các giải pháp hiệu quả cho nông dân và các đối tác.

Các hoạt động thiện nguyện mà Bình Điền đã tham gia trong năm 2024

- Tổ chức chương trình “Chắp cánh ước mơ đưa em đến trường” nhằm trao tặng 100 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Nghệ An và Quảng Trị.
- Trao học bổng “Tiếp Bước Đến Trường” năm học 2024-2025 trị giá 1 triệu đồng cho 15 học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại An Giang
- Triển khai hoạt động đóng góp 1 ngày công từ toàn thể nhân viên, tương đương 600.000 đồng/người.
- Triển khai hoạt động đóng góp 1 ngày công từ toàn thể nhân viên, tương đương 600.000 đồng/người để hỗ trợ các gia đình chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai, giúp họ khắc phục hậu quả và nhanh chóng ổn định cuộc sống
- Trao tặng 1.650 gói hỗ trợ sinh kế cho người dân chịu thiệt hại sau cơn bão số 3 của 2 tỉnh Lào Cai, Yên Bái qua Chương trình “Mang sinh kế cho người dân vùng bão - lũ” các tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Tổng trị giá chương trình lên tới 3 tỷ đồng.
- Chương trình học bổng “Tiếp sức đến trường” năm 2024 dành cho hơn 1.100 tân sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước, với tổng kinh phí hơn 20 tỷ đồng. Mỗi suất học bổng cho tân sinh viên trị giá 15 triệu đồng tiền mặt, trong đó có 2 suất học bổng đặc biệt trị giá 50 triệu đồng/4 năm.
- Hỗ trợ 60 triệu đồng trao 1.500 đầu sách thiếu nhi tặng học sinh tại huyện Củ Chi.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Là một Công ty đại chúng và đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Công ty nhận thức được vai trò của tăng trưởng xanh đối với sự phát triển kinh tế của một tổ chức và rộng hơn là quốc gia. Bình Điền sẵn sàng và chủ động tham gia các kế hoạch hành động liên quan hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2024



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
 Công ty thành viên của JPA International
 Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
 Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2289
 Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



Số 2068/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2025 (từ trang 08 đến trang 46), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán (tiếp theo)

VIETVALUES

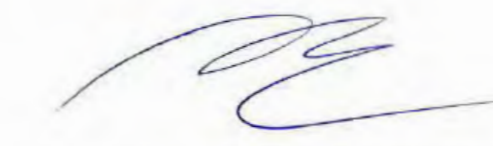
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**


Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CNDKHN số 2141-2023-071-1
 Chữ ký được ủy quyền


Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
 Giấy CNDKHN số 2839-2025-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.608.895.504.667	2.743.330.306.053
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	626.550.473.599	607.044.366.543
111	1. Tiền		195.462.117.599	333.544.366.543
112	2. Các khoản tương đương tiền		431.088.356.000	273.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		10.500.000.000	20.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	10.500.000.000	20.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		463.775.594.905	561.030.719.124
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	499.278.076.972	575.752.790.218
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	6.432.901.104	15.379.025.772
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	14.620.732.585	15.637.483.373
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(56.556.115.756)	(45.738.580.239)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	1.466.096.874.567	1.519.917.491.207
141	1. Hàng tồn kho		1.466.682.136.434	1.522.444.882.233
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(585.261.867)	(2.527.391.026)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		41.972.561.596	35.337.729.179
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	5.977.308.328	6.033.124.569
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		35.707.246.158	27.997.569.452
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.17	288.007.110	1.307.035.158
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		668.424.545.526	711.317.641.545
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.650.098.980	4.209.144.670
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	4.650.098.980	4.209.144.670
220	II. Tài sản cố định		633.070.762.630	646.373.395.208
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	420.378.238.412	433.566.473.960
222	- Nguyên giá		1.276.661.250.904	1.220.654.250.878
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(856.283.012.492)	(787.087.776.918)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.10	9.103.043.329	6.028.110.548
225	- Nguyên giá		11.819.606.100	8.101.686.100
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.716.562.771)	(2.073.575.552)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.11	203.589.480.889	206.778.810.700
228	- Nguyên giá		245.068.418.857	244.759.118.857
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(41.478.937.968)	(37.980.308.157)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		7.684.706.260	39.143.576.687
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	7.684.706.260	39.143.576.687
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.13	5.161.315.268	5.681.326.730
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.661.918.871	11.661.918.871
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(6.500.603.603)	(5.980.592.141)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		17.857.662.388	15.910.198.250
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	2.671.767.728	2.904.397.518
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		15.185.894.660	13.005.800.732
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
269	4. Lợi thế thương mại	V.14	-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.277.320.050.193	3.454.647.947.598

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.759.956.299.456	2.168.890.124.722
310	I. Nợ ngắn hạn		1.743.091.417.540	2.159.289.937.729
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	468.008.730.488	231.766.407.941
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16	21.599.877.173	22.959.972.095
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	151.533.525.841	133.535.637.151
314	4. Phải trả người lao động		126.684.004.459	81.953.411.631
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	147.592.037.973	115.399.736.348
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	15.255.393.272	39.943.865.513
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20a	771.601.318.553	1.483.912.197.317
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		3.500.000.000	6.079.857.224
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	37.316.529.781	43.738.852.509
330	II. Nợ dài hạn		16.864.881.916	9.600.186.993
331	1. Phải trả người bán dài hạn		7.579.260.000	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20b	9.285.621.916	9.600.186.993
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.517.363.750.737	1.285.757.822.876
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	1.517.363.750.737	1.285.757.822.876
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		571.679.930.000	571.679.930.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		571.679.930.000	571.679.930.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		24.230.059.200	24.230.059.200
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		215.631.331.436	206.035.133.011
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.191.833.055	13.191.833.055
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		432.999.233.030	257.722.029.290
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		104.576.878.152	138.063.807.594
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		328.422.354.878	119.658.221.696
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		259.631.364.016	212.898.838.320
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.277.320.050.193	3.454.647.947.598

Người lập biểu

HUỖNH THỊ LAN ANH

Kế toán trưởng

TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc



NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	9.489.135.612.937	8.706.345.659.025
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	130.891.866.060	118.036.574.996
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.358.243.746.877	8.588.309.084.029
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	7.964.775.333.670	7.680.240.977.445
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.393.468.413.207	908.068.106.584
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	27.889.710.370	20.864.954.942
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	88.828.496.787	140.370.636.938
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		56.775.268.908	117.490.941.609
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	589.675.906.268	423.662.994.344
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	211.680.608.955	165.628.465.529
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		531.173.111.567	199.270.964.715
31	12. Thu nhập khác	VI.8	6.661.769.048	2.016.507.172
32	13. Chi phí khác	VI.9	7.272.255.332	5.048.623.462
40	14. Lợi nhuận khác		(610.486.284)	(3.032.116.290)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		530.562.625.283	196.238.848.425
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	107.128.247.745	63.138.368.357
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(2.180.093.928)	(1.717.335.932)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		425.614.471.466	134.817.816.000
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		357.006.351.378	148.242.218.196
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		68.608.120.088	(13.424.402.196)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	5.620	2.082
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	5.620	2.082

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.17	530.562.625.283	196.238.848.425
	2. Điều chỉnh cho các khoản		152.642.122.013	194.737.537.443
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9; V.10; V.11	92.255.883.749	117.001.402.884
03	- Các khoản dự phòng		9.395.417.820	12.197.082.484
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền		-	-
04	tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.4; VI.8	(5.784.448.464)	(3.417.103.062)
06	- Chi phí lãi vay	VI.5	56.775.268.908	68.956.155.137
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		683.204.747.296	390.976.385.868
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		79.305.985.734	(3.634.950.558)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		55.762.745.799	816.359.633.726
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu		360.208.669.446	(218.738.187.164)
	nhập phải nộp)		8.715.899.466	1.575.805.290
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		-	-
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(61.429.175.024)	(68.956.155.137)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(88.510.372.161)	(51.331.371.085)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	V.21	373.000.000	561.920.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.21	(41.305.988.233)	(39.310.194.889)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		996.325.512.323	827.502.886.051
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9; V.11; V.12	(91.396.535.290)	(13.025.305.707)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.080.600.001	129.090.909
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		9.500.000.000	(17.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.4	4.703.848.463	2.486.382.074
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(76.112.086.826)	(27.409.832.724)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.20	3.127.610.119.255	4.162.927.330.546
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(3.833.208.276.019)	(4.742.463.583.576)
35	4. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	V.20	(7.027.287.077)	(6.914.296.740)
36	5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.1	(188.081.874.600)	(147.650.268.631)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(900.707.318.441)	(734.100.818.401)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		19.506.107.056	65.992.234.926
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	607.044.366.543	541.052.131.617
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	626.550.473.599	607.044.366.543

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty CP Phân bón Bình Điền và 05 công ty con (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty CP Phân bón Bình Điền (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ, máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 05 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05 công ty.

Công ty con bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	KCN Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Thể thao; Quảng cáo	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2. Công ty CP Bình Điền MeKong	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, P. An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
3. Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
4. Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 KCN Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
5. Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy Phân bón Bình Điền Long An	KCN Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

6. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.243 nhân viên, tại ngày đầu năm có 1.189 nhân viên.

7. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Tập đoàn đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, thúc đẩy quy mô doanh thu doanh thu thuần năm nay của Tập đoàn tăng 8,96% so với năm trước, đồng thời giá nguyên liệu sản xuất thành phẩm năm nay giảm so với năm trước, từ đó làm cho lợi nhuận gộp năm nay tăng 53,45% so với năm trước. Chi phí hoạt động kinh doanh (chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính) năm nay tăng 22,00% so với năm trước, tuy nhiên tỷ lệ chi phí hoạt động kinh doanh này/doanh thu thuần của năm nay 9,51% ổn định so với năm trước trước 8,50%. Các điều kiện chủ yếu này dẫn đến lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay tăng 215,70% so với năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị số kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2024 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định hữu hình khác	06 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Tài sản thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản thuê	Số năm
Máy móc và thiết bị	07 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 07 – 10 năm.

Giấy phép nhượng quyền

Chi phí liên quan đến các giấy phép nhượng quyền thương hiệu. Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm có được giấy phép nhượng quyền. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

12. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại Tập đoàn phân bổ không quá 10 năm.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các Công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch sản phẩm, bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch sản phẩm, bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ và số lượng bình quân của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

26. Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	2.670.187.967	4.348.136.133
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	192.791.929.632	329.196.230.410
- Các khoản tương đương tiền ^(*)	431.088.356.000	273.500.000.000
Cộng	626.550.473.599	607.044.366.543

^(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời hạn dưới 3 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm trên 03 tháng và dưới 12 tháng.

Trong đó giá trị khoản tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ dùng để thế chấp các khoản vay là 10.500.000.000 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chủ yếu là phải thu thương mại mua bán phân bón các loại.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khách hàng không là bên liên quan</i>	<i>499.278.076.972</i>	<i>575.752.790.218</i>
- Công ty TNHH Yetak – Cambodia	68.168.104.620	62.914.297.600
- Công ty TNHH TMDV Phân bón Tuấn Vũ	29.474.356.800	24.763.782.850
- Các khách hàng khác	401.635.615.552	488.074.709.768
Cộng	499.278.076.972	575.752.790.218

Trong đó, giá trị nợ phải thu khách hàng luân chuyển cuối kỳ dùng để thế chấp các khoản vay là 130.117.303.873 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>1.619.305.309</i>	<i>2.629.005.309</i>
- Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM	1.619.305.309	2.629.005.309
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	<i>4.813.595.795</i>	<i>12.750.020.463</i>
- Trả trước cho người bán khác	4.813.595.795	12.750.020.463
Cộng	6.432.901.104	15.379.025.772

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu khác là bên liên quan</i>	-	-	816.998.350	-
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	-	-	816.998.350	-
<i>Phải thu khác không là bên liên quan</i>	<i>14.620.732.585</i>	-	<i>14.820.485.023</i>	-
- Tam ứng nhân viên	673.193.326	-	1.182.039.658	-
- Phải thu ngắn hạn khác	13.947.539.259	-	13.638.445.365	-
Cộng	14.620.732.585	-	15.637.483.373	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu khác là bên liên quan</i>	<i>3.834.841.545</i>	-	<i>3.737.502.545</i>	-
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.834.841.545	-	3.737.502.545	-
<i>Phải thu khác không là bên liên quan</i>	<i>815.257.435</i>	-	<i>471.642.125</i>	-
- Phải thu dài hạn khác	815.257.435	-	471.642.125	-
Cộng	4.650.098.980	-	4.209.144.670	-

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty TNHH MTV VTNN VT Tiến Thành	23.950.709.654	23.950.709.654	24.208.402.358	15.783.914.436
- Công ty TNHH TM XNK Hùng Tiến	13.627.505.762	13.627.505.762	13.627.505.762	13.627.505.762
- Các đối tượng khác	20.214.011.254	18.977.900.340	20.157.860.730	16.327.160.041
Cộng	57.792.226.670	56.556.115.756	57.993.768.850	45.738.580.239

Tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(45.738.580.239)	(31.391.922.970)
Dự phòng tăng trong năm	(14.666.071.924)	(16.775.818.725)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	3.848.536.407	2.429.161.456
Số cuối năm	(56.556.115.756)	(45.738.580.239)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	837.464.676.207	(585.261.867)	787.086.794.694	(2.527.391.026)
- Công cụ, dụng cụ	13.371.770.436	-	12.345.291.113	-
- Chi phí SXKD dở dang	98.969.133.605	-	106.890.019.921	-
- Thành phẩm ⁽²⁾	464.898.486.791	-	575.576.519.779	-
- Hàng hóa	7.921.825.300	-	11.818.380.156	-
- Hàng gửi đi bán	44.056.244.095	-	28.727.876.570	-
Cộng	1.466.682.136.434	(585.261.867)	1.522.444.882.233	(2.527.391.026)

Trong đó giá trị hàng tồn kho luân chuyển cuối kỳ dùng để thế chấp các khoản vay là 746.600.028.066 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là nguyên liệu phân bón các loại: U-rê, DAP, cao lanh,...

⁽²⁾ Thành phẩm là phân bón các loại.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	2.470.367.196	1.247.770.949
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.506.941.132	4.785.353.620
Cộng	5.977.308.328	6.033.124.569

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.033.124.569	7.983.443.294
Tăng trong năm	17.201.688.591	12.096.442.730
Phân bổ trong năm	(17.257.504.832)	(14.046.761.455)
Số cuối năm	5.977.308.328	6.033.124.569

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	2.357.563.133	2.803.789.768
- Chi phí trả trước dài hạn khác	314.204.595	100.607.750
Cộng	2.671.767.728	2.904.397.518

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước dài hạn trong kỳ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.904.397.518	1.613.558.026
Tăng trong năm	2.683.288.896	3.335.847.902
Phân bổ trong năm	(2.915.918.686)	(2.045.008.410)
Số cuối năm	2.671.767.728	2.904.397.518

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục số 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Cộng
	Máy móc thiết bị		
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	3.481.365.000	4.620.321.100	8.101.686.100
2. Tăng trong năm	5.197.470.000	-	5.197.470.000
- Mua mới trong năm	5.197.470.000	-	5.197.470.000
3. Giảm trong năm	1.479.550.000	-	1.479.550.000
- Giảm do chuyển sang tài sản cố định hữu hình	1.479.550.000	-	1.479.550.000
4. Số cuối năm	7.199.285.000	4.620.321.100	11.819.606.100
II. Giá trị hao mòn			
1. Số đầu năm	1.134.131.178	939.444.374	2.073.575.552
2. Tăng trong năm	691.892.377	660.045.876	1.351.938.253
- Khấu hao trong năm	691.892.377	660.045.876	1.351.938.253
3. Giảm trong năm	708.951.034	-	708.951.034
- Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	708.951.034	-	708.951.034
Số cuối năm	1.117.072.521	1.599.490.250	2.716.562.771
III. Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.347.233.822	3.680.876.726	6.028.110.548
Số cuối năm	6.082.212.479	3.020.830.850	9.103.043.329

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất không có thời hạn ^(*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn ^(*)	Giấy phép nhượng quyền	Chương trình phần mềm	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	114.687.620.655	124.498.292.402	324.400.000	5.248.805.800	244.759.118.857
2. Tăng trong năm	-	-	-	309.300.000	309.300.000
- Mua mới	-	-	-	309.300.000	309.300.000
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	114.687.620.655	124.498.292.402	324.400.000	5.558.105.800	245.068.418.857
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu năm	-	35.628.845.249	324.400.000	2.027.062.909	37.980.308.157
2. Tăng trong năm	-	2.778.858.912	-	719.770.899	3.498.629.811
- Khấu hao trong năm	-	2.778.858.912	-	719.770.899	3.498.629.811
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	-	38.407.704.161	324.400.000	2.746.833.807	41.478.937.968
III. Giá trị còn lại					
Số đầu năm	114.687.620.655	88.869.447.154	-	3.221.742.892	206.778.810.700
Số cuối năm	114.687.620.655	86.090.588.241	-	2.811.271.993	203.589.480.889

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.880.585.256 đồng.

- Giá trị còn lại của một số TSCĐ vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 27.562.088.840 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

^(*) Quyền sử dụng đất cuối năm của Tập đoàn gồm:

- Khu đất tọa lạc tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Giá trị đất được ghi nhận theo Quyết định số 32/QĐ-BTC ngày 03/01/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 9402/BTC-QLCS ngày 12/8/2008 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án xử lý tổng thể các cơ sở nhà đất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam trước đây) tại Tp. Hồ Chí Minh. Năm 2019, Công ty đã di dời, không hoạt động trên khu đất này. Hiện nay, Nhà nước đang làm thủ tục thu hồi lại khu đất này.
- Quyền sử dụng đất số T00080/QSDĐ/0401-LA tọa lạc tại xã Long Định, huyện Cần Đước, Long An. Thời hạn sử dụng đến ngày 08/09/2054.
- Quyền sử dụng 30.317,9 m² đất thuê (thửa số 856; tờ bản đồ số 26) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU461065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/06/2020. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
- Quyền sử dụng 87.400 m² đất thuê (thuộc TK 278B (thửa số 2); tờ bản đồ số 100002) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA010541 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/03/2010. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO5560264, CO5560265 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/07/2014. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ241094 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02 tháng 12 năm 2016 với tổng diện tích 10.202,50 m² thuộc lô đất số A20B, đường C4, KCN Thành Thành Công, ấp An Hội, xã An Hóa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn sử dụng 42 năm.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189701 và BM189701 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 01 năm 2015 với tổng diện tích 15.233,20 m² thuộc lô đất số A10, đường C4, KCN Bourbon An Hòa, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn sử dụng 45 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa tại nhà máy của công ty mẹ	4.663.245.300	37.384.214.687
- Chi phí sửa chữa tại nhà máy của các công ty con	3.021.460.960	1.759.362.000
Cộng	7.684.706.260	39.143.576.687

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị được đầu tư	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà ⁽²⁾	11.661.918.871	5.161.315.268	(6.500.603.603)	11.661.918.871	5.681.326.730	(5.980.592.141)
Cộng	11.661.918.871	5.161.315.268	(6.500.603.603)	11.661.918.871	5.681.326.730	(5.980.592.141)

⁽¹⁾ Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2024 của các Sở giao dịch chứng khoán. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký và không có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽²⁾ Khoản đầu tư vào Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Đông Hà tương ứng 1.164.564 cổ phần, (chiếm tỷ lệ 6,28% vốn điều lệ) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường, Tập đoàn xác định giá trị hợp lý bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

14. Lợi thế thương mại

Các khoản lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua các công ty con đã được phân bổ hết do đã phân bổ hết thời gian phân bổ tối đa 10 năm.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán là bên liên quan	11.422.782.000	-
- Công ty CP DAP Vinachem	11.422.782.000	-
Phải trả người bán không là bên liên quan	456.585.948.488	231.766.407.941
- Công ty CP Đầu tư và XNK Long Hưng - Hà Nội	85.514.660.000	32.651.570.843
- Công ty TNHH TM DV XNK Tường Nguyên	70.149.940.700	-
- Các nhà cung cấp khác	300.921.347.788	199.114.837.098
Cộng	468.008.730.488	231.766.407.941

Trong đó: Số nợ quá hạn chưa thanh toán: 0 đồng.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước không là bên liên quan	21.599.877.173	22.959.972.095
- Nguyễn Tiến Hưng	3.794.107.455	5.512.342.594
- Các người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	13.684.459.485	17.447.629.501
Cộng	21.599.877.173	22.959.972.095

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	635.619.611	23.941.975	1.941.122.787	(1.993.177.768)	585.068.262	25.445.607
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	68.593.533	(68.593.533)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.673.987.809	1.205.779.779	107.399.048.302	(88.510.372.161)	31.356.884.171	-
- Thuế thu nhập cá nhân	2.315.676.343	77.313.404	13.304.032.392	(10.899.243.487)	4.901.713.347	258.561.503
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	-	1.184.361.563	(674.056.022)	510.305.541	-
- Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(7.000.000)	-	4.000.000
- Giá trị quyền sử dụng đất	114.687.620.655	-	3.229.584.960	(3.229.584.960)	114.687.620.655	-
- Các khoản khác	2.222.732.733	-	64.955.800	(2.285.449.127)	2.239.406	-
Cộng	133.535.637.151	1.307.035.158	127.460.669.892	(108.443.753.154)	151.533.525.841	288.007.110

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	530.562.625.283	196.238.848.425
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	90.277.697.450	42.737.290.175
+ Chi phí không hợp lý, chi phí hoãn lại	90.277.697.450	150.459.155.419
+ Lỗ thu nhập chịu thuế trong năm của các công ty trong Tập đoàn	-	26.282.175.716
- Các khoản điều chỉnh giảm	(65.548.164.500)	(60.553.023.000)
+ Hoàn nhập chênh lệch tạm thời được khấu trừ kỳ trước	(65.548.164.500)	(60.553.023.000)
Thu nhập chịu thuế	555.292.158.233	312.427.156.560
Kết chuyển lỗ tính thuế các kỳ trước chuyển sang	(26.296.241.382)	-
Thu nhập tính thuế	528.995.916.851	312.427.156.560
Thuế TNDN phải nộp theo Thu nhập tính thuế trong kỳ (với thuế suất 20%)	105.799.183.371	62.485.431.312
Truy thu thuế của các năm trước	1.329.064.374	652.937.045
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	107.128.247.745	63.138.368.357

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng cho đại lý	141.462.543.471	111.539.743.920
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.129.494.502	3.859.992.428
Cộng	147.592.037.973	115.399.736.348

19. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	18.673.440.000
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	-	18.579.600.000
- Cổ tức phải trả cho các đối tượng khác	-	93.840.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	15.255.393.272	21.270.425.513
- Kinh phí công đoàn	2.944.389.936	2.990.989.083
- Cổ tức phải trả	-	9.910.556.500
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.311.003.336	8.368.879.930
Cộng	15.255.393.272	39.943.865.513

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân là bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác không là bên liên quan</i>	770.797.573.553	770.797.573.553	1.482.747.702.317	1.482.747.702.317
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp. HCM ⁽¹⁾	113.789.858.798	113.789.858.798	157.290.809.720	157.290.809.720
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM ⁽²⁾	31.483.351.500	31.483.351.500	151.220.208.850	151.220.208.850
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn ⁽³⁾	24.972.607.161	24.972.607.161	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Bến Nghé ⁽⁴⁾	49.705.651.500	49.705.651.500	122.931.352.400	122.931.352.400
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Tây Sài Gòn ⁽⁵⁾	39.110.891.809	39.110.891.809	64.546.505.543	64.546.505.543
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Trị ⁽⁶⁾	54.619.216.300	54.619.216.300	127.610.754.999	127.610.754.999
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Quảng Trị ⁽⁷⁾	34.864.186.137	34.864.186.137	-	-
- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn VN - CN Quảng Trị ⁽⁸⁾	6.079.375.000	6.079.375.000	12.857.800.000	12.857.800.000
- Câu lạc bộ Nghỉ dưỡng Quảng Trị ⁽⁹⁾	3.424.000.000	3.424.000.000	2.654.000.000	2.654.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Lâm Đồng ⁽¹⁰⁾	21.663.848.500	21.663.848.500	36.298.469.560	36.298.469.560
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Lâm Đồng ⁽¹¹⁾	59.424.507.500	59.424.507.500	27.401.664.916	27.401.664.916
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Ninh Bình ⁽¹²⁾	162.034.303.487	162.034.303.487	524.251.333.519	524.251.333.519
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Ninh Bình ⁽¹³⁾	55.334.011.211	55.334.011.211	130.000.000.000	130.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Bình Tây ⁽¹⁴⁾	24.483.182.750	24.483.182.750	27.216.915.000	27.216.915.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN 3 ⁽¹⁵⁾	89.808.581.900	89.808.581.900	-	-
- Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - CN Thái Nguyên	-	-	1.375.099.600	1.375.099.600
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Ninh Bình	-	-	31.048.395.600	31.048.395.600
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hà Nội	-	-	66.044.392.610	66.044.392.610
Nợ thuê tài chính đến hạn trả⁽¹⁶⁾	803.745.000	803.745.000	1.164.495.000	1.164.495.000
Cộng	771.601.318.553	771.601.318.553	1.483.912.197.317	1.483.912.197.317

(1) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp. HCM như sau:

Hạn mức tín dụng: 790.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo:

- Toàn bộ hàng hóa luân chuyển tại mọi thời điểm với giá trị không thấp hơn 70 tỷ đồng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 150270079/HĐTC/SDBS-04 ngày 05/02/2020 (xem tại Thuyết minh V.7).

- Nhà cửa, kiến trúc và máy móc thiết bị tại nhà máy phân bón Bình Điền - Mekong tại KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, của Công ty Cổ phần Bình Điền - MeKong theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 150270116/HĐTC ngày 08/06/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 189220173/2018/HĐBD/NHCT923 ngày 02/07/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

(2) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM như sau:

Hạn mức tín dụng: 550.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(3) Thông tin khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn như sau:

Hạn mức tín dụng: 25.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty mở tại ngân hàng theo hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số SHB/BSG/BDMK/HDTD/2024-01 ký ngày 27/05/2024 là 2.000.000.000 đồng giữa ngân hàng và Công ty cùng các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, các văn bản, phụ lục đính kèm (nếu có) (xem tại Thuyết minh V.2).

(4) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Bến Nghé như sau:

Hạn mức tín dụng: 400.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(5) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn như sau:

Hạn mức tín dụng: 90.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 06 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Toàn bộ hàng hóa luân chuyển tại mọi thời điểm với giá trị không thấp hơn 70.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.7).

- Nhà cửa, kiến trúc và máy móc thiết bị tại nhà máy phân bón Bình Điền - Mekong tại KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty CP Bình Điền – MeKong (xem tại Thuyết minh V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(6) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Trị như sau:

Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 2404/2018/HĐBD/NHCT450 ngày 03/05/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211/2019/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản số 01-1511/2018/HĐBD/NHCT450 ngày 19/11/2018 (xem tại Thuyết minh V.3 và V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 02-1511/2018/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 19/11/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211-2/2019/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211-1/2019/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1511/2018/HĐBD/NHCT450 ngày 19/11/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Hàng hoá số 1403/2014/TCHH ngày 14/03/2014 (xem tại Thuyết minh V.7).

- Hợp đồng thế chấp Quyền Tài sản số 1403/2014/TCQTS ngày 14/03/2014 (xem tại Thuyết minh V.7).

(7) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Quảng Trị như sau:

Hạn mức tín dụng: 90.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp hàng hoá số 29BB.HĐTC/2019 ngày 17/07/2019 (xem tại Thuyết minh V.7).

(8) Thông tin khoản vay NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Quảng Trị như sau:

Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/TSHTTLT ngày 11/11/2019 (xem Thuyết minh V.9).

(9) Thông tin khoản vay Câu lạc bộ Nghĩa Tình Quảng Trị như sau:

Số tiền vay: 2.654.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: 10%/năm.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: tín chấp

⁽¹⁰⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lâm Đồng như sau:

Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Quyền sở hữu Công trình xây dựng và quyền sử dụng đất tại Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 461065 (xem tại Thuyết minh V.9, V.11).

- Hàng tồn kho luân chuyển theo hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 57DN-TC/2019/HĐBĐ/NHCT620 ngày văn bản sửa đổi 27/09/2022 (xem tại Thuyết minh V.7).

⁽¹¹⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Lâm Đồng như sau:

Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất tại Tiểu khu 278B, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 010541 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/03/2010 (xem tại Thuyết minh V.9, V.11).

- Hàng tồn kho luân chuyển theo hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 0033B/TDN/20TC ngày 24/02/2021 (xem tại Thuyết minh V.7).

⁽¹²⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ninh Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 550.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Toàn bộ hạn mục công trình gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được xây dựng và lắp đặt trên diện tích 113.603,2 m² tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.9).

- Toàn bộ vật tư, dây chuyền, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, ... được lắp đặt, vận hành và thuộc dự án nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hàng hoá tồn kho luân chuyển và quyền phải thu luân chuyển của Công ty CP Bình Điền – Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.3, V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽¹³⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Ninh Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Tiền - thẻ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi - Giấy tờ có giá tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (xem tại Thuyết minh V.2).

- Tài sản hình thành từ vốn vay, bao gồm các tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ vốn vay (xem tại Thuyết minh V.9).

⁽¹⁴⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Bình Tây như sau:

Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: tín chấp.

⁽¹⁵⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – CN3 như sau :

Hạn mức tín dụng: 130.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

⁽¹⁶⁾ Là khoản nợ vay tài chính dài hạn đến hạn trả theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.10/CTTC ngày 08/12/2023 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.11/CTTC ngày 08/12/2023, với số tiền thuê đến hạn còn phải trả tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 271.710.000 đồng và 351.660.000 đồng. Thời hạn cho thuê của các hợp đồng này là 36 tháng, lãi suất xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,6%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.21.01/CTTC ngày 12/01/2021, với số tiền thuê đến hạn còn phải trả tại ngày 31/12/2024 là 180.375.000 đồng, thời hạn cho thuê 48 tháng, lãi suất xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hồ Chí Minh công bố tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tình hình tăng, giảm các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong năm/Chuyển từ dài hạn sang		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm		
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.482.747.702.317	3.121.258.147.255	(3.833.208.276.019)	770.797.573.553
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.164.495.000	803.745.000	(1.164.495.000)	803.745.000
Cộng	1.483.912.197.317	3.122.061.892.255	(3.834.372.771.019)	771.601.318.553

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác là bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác không là bên liên quan	4.480.000.000	4.480.000.000	7.040.000.000	7.040.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	4.480.000.000	4.480.000.000	7.040.000.000	7.040.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	4.805.621.916	4.805.621.916	2.560.186.993	2.560.186.993
- Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease ⁽²⁾	726.120.421	726.120.421	1.133.071.993	1.133.071.993
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SUMI TRUST – CN Tp. HCM ⁽³⁾	3.456.131.495	3.456.131.495	-	-
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh ⁽⁴⁾	623.370.000	623.370.000	1.427.115.000	1.427.115.000
Cộng	9.285.621.916	9.285.621.916	9.600.186.993	9.600.186.993

⁽¹⁾ Thông tin khoản vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 49.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng dự án nhà máy sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền - Mekong.

Tài sản đảm bảo:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO-560264, CO-560265 tại Lô A10.1 Đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp theo HĐ thế chấp bất động sản số 160240025/HĐTC ngày 25/02/2016 (xem tại Thuyết minh V.11).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO-560468 tại Lô A10.1 Đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp theo HĐ thế chấp bất động sản số 180580192/2018/HĐBD/NHCT923 ngày 12/07/2018 (xem tại Thuyết minh V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽²⁾ Thông tin khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease như sau:

Giá trị thuê: 2.637.137.000 đồng.

Thời hạn thuê: 48 tháng.

Lãi suất: 10,15%/năm.

⁽³⁾ Thông tin khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SUMI TRUST – CN Tp. HCM như sau:

Giá trị thuê: 3.507.570.000 đồng.

Thời hạn thuê: 60 tháng.

Lãi suất: 4,7%/năm.

⁽⁴⁾ Là khoản nợ thuê tài chính dài hạn theo các Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.10/CTTC ngày 08/12/2023 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.11/CTTC ngày 08/12/2023, với số tiền thuê dài hạn còn phải trả tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 271.710.000 đồng và 351.660.000 đồng. Thời hạn cho thuê của các hợp đồng này là 36 tháng, lãi suất xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay, nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm/Chuyển sang nợ ngắn hạn	Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm		
Vay dài hạn và nợ thuê tài chính	9.600.186.993	5.548.227.000	(5.862.792.077)	9.285.621.916
Cộng	9.600.186.993	5.548.227.000	(5.862.792.077)	9.285.621.916

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích				Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi trong năm	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành	43.738.852.509	34.510.665.505	335.000.000	(41.267.988.233)	37.316.529.781
Cộng	43.738.852.509	34.510.665.505	335.000.000	(41.267.988.233)	37.316.529.781

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	371.592.000.000	65,00	371.592.000.000	65,00
- Các cổ đông khác	200.087.930.000	35,00	200.087.930.000	35,00
Cộng	571.679.930.000	100,00	571.679.930.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	571.679.930.000	571.679.930.000	-
Cộng	571.679.930.000	571.679.930.000	-

22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	571.679.930.000	571.679.930.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	571.679.930.000	571.679.930.000
- Cổ tức, lợi nhuận công ty mẹ đã chia	142.919.982.500	142.919.982.500

22d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

22e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

23. Các mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi tiết gồm:		
Dollar Mỹ (USD)	1.282.425,58	1.137.364,17

Nợ phải thu khó đòi đã xóa nợ
Không phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	9.470.817.884.164	8.671.660.032.329
- Doanh thu hoạt động dịch vụ, khác	18.317.728.773	34.685.626.696
Cộng	9.489.135.612.937	8.706.345.659.025

Doanh thu với các bên liên quan

Không phát sinh.

2. Các khoản giảm trừ

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán	130.881.866.060	111.772.928.706
- Hàng bán bị trả lại	10.000.000	6.263.646.290
Cộng	130.891.866.060	118.036.574.996

3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán hàng	7.966.308.889.170	7.672.247.444.667
- Trích lập/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng nợ giảm giá hàng tồn kho	(1.942.129.159)	(2.514.295.157)
- Giá vốn hoạt động dịch vụ, khác	408.573.659	10.507.827.935
Cộng	7.964.775.333.670	7.680.240.977.445

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	4.703.848.463	2.486.382.074
- Lãi chênh lệch tỷ giá	22.806.776.420	17.924.567.135
- Doanh thu tài chính khác	379.085.487	454.005.733
Cộng	27.889.710.370	20.864.954.942

5. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi thuê tài chính	56.775.268.908	117.490.941.609
- Chiết khấu thanh toán	23.725.410.447	17.921.336.512
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.807.805.970	2.516.805.641
- Chi phí tài chính khác	520.011.462	2.441.553.176
Cộng	88.828.496.787	140.370.636.938

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	48.946.578.410	34.354.215.139
- Chi phí quảng bá, tiếp thị, hỗ trợ bán hàng	347.798.925.258	232.608.366.962
- Chi phí khấu hao TSCĐ	153.540.065	237.025.177
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.335.450.280	74.398.299.812
- Chi phí bán hàng khác	88.441.412.255	82.065.087.254
Cộng	589.675.906.268	423.662.994.344

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	93.982.598.506	72.201.812.996
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.855.598.399	6.149.309.620
- Trích lập/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.523.349.517	14.346.657.269
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.560.398.807	47.386.278.736
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	21.758.663.726	25.544.406.908
Cộng	211.680.608.955	165.628.465.529

8. Thu nhập khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.080.600.001	129.090.909
+ Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	1.080.600.001	129.090.909
+ Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	-	-
+ Chi phí khác phục vụ thanh lý TSCĐ	-	-
- Thu nhập khác	5.581.169.047	1.887.416.263
Cộng	6.661.769.048	2.016.507.172

9. Chi phí khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khác	7.272.255.332	5.048.623.462
Cộng	7.272.255.332	5.048.623.462

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	357.006.351.378	148.242.218.196
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(35.700.635.138)	(29.212.966.713)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	321.305.716.240	119.029.251.483
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	57.167.993	57.167.993
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	5.620	2.082

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ này được tạm trích 10% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước là số thực trích theo các Nghị quyết Đại hội cổ đông của công ty mẹ và các công ty con trong năm nay về việc phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh của năm trước.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	357.006.351.378	148.242.218.196
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(35.700.635.138)	(29.212.966.713)
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	321.305.716.240	119.029.251.483
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	57.167.993	57.167.993
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	5.620	2.082

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích 10% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước là số thực trích theo các Nghị quyết Đại hội cổ đông của công ty mẹ và các công ty con trong năm nay về việc phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh của năm trước.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.469.937.348.974	6.665.955.667.565
- Chi phí nhân công	404.112.999.293	309.467.396.251
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.255.883.749	117.001.402.884
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	333.949.365.671	203.468.644.847
- Các chi phí khác	505.042.800.299	449.018.628.553
Cộng	8.853.471.042.781	7.728.012.693.424

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)**1. Chi tiết lưu chuyển tiền tệ**

Mã số 36. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
- Công ty mẹ đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ	171.503.979.000	114.335.986.000
- Các công ty con đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát	16.577.895.600	33.314.282.631
Cộng	188.081.874.600	147.650.268.631

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	1.310.384.000	1.094.111.473
Nguyễn Văn Thiệu – CT. HĐQT	119.500.000	106.000.000
Ngô Văn Đông – TV. HĐQT kiêm Tổng GĐ	904.774.000	756.001.473
Lê Quốc Phong – TV. HĐQT	95.555.000	77.555.000
Đỗ Quang Huy – TV. HĐQT	95.000.000	77.000.000
Mai Thành Phụng – TV. HĐQT (miễn nhiệm ngày 28/04/2023)	-	47.555.000
Nguyễn Bảo Vệ - TV. HĐQT (bổ nhiệm ngày 28/04/2023)	95.555.000	30.000.000
Ban kiểm soát	1.096.136.592	784.555.091
Trương Minh Phú – Trưởng Ban kiểm soát	935.581.592	678.000.091
Nguyễn Huy Hiếu – Thành viên BKS	80.000.000	53.000.000
Quảng Đình Gang – Thành viên BKS	80.555.000	53.555.000
Ban Tổng Giám đốc	2.261.708.833	2.000.724.164
Nguyễn Minh Sơn – Phó TGD (miễn nhiệm ngày 31/10/2023)	-	632.253.264
Võ Văn Phú – Phó TGD	758.363.000	592.619.264
Phan Văn Tâm - Phó TGD (bổ nhiệm ngày 17/10/2023)	708.982.833	175.958.000
Trần Ngọc Hùng – Kế toán trưởng	794.363.000	599.893.636
Cổ tức trả cho người nội bộ	580.642.000	364.231.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:	Mối quan hệ với Tập đoàn
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Là công ty mẹ (chiếm 65,00% vốn điều lệ của Công ty CP Phân bón Bình Điền)
Công ty CP DAP – VINACHEM	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP Xà Phòng Hà Nội	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP SX TM DV Mai Xá	Có cùng nhân sự chủ chốt
Công ty CP Chế biến gỗ Đức Thành	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Trần Ngọc Hùng là Thành viên Ban kiểm soát)
Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Văn Thiệu là Chủ tịch HĐQT)
Công ty CP SX và KD Phân bón Bình Điền II	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT)
Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT)
Công ty CP Cao su Đà Nẵng	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Huy Hiếu là Thành viên HĐQT)

• Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
- Chia trả cổ tức	111.477.600.000	74.318.400.000
Công ty CP DAP – VINACHEM		
- Mua hàng	167.935.956.200	87.626.060.968
Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM		
- Mua hàng	13.336.500.000	10.197.000.000
Công ty CP SX TM DV Mai Xá		
- Mua hàng	99.163.218.180	57.383.368.485
Công ty CP Xà Phòng Hà Nội		
- Mua hàng	308.700.000	

• Số dư với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12, V.13, V.15.**4. Báo cáo bộ phận****- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu kinh doanh phân bón các loại.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Năm nay

Chỉ tiêu	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.912.465.870.177	1.445.777.876.700	9.358.243.746.877
Giá vốn hàng bán	6.643.063.948.407	1.321.711.385.263	7.964.775.333.670
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.269.401.921.770	124.066.491.437	1.393.468.413.207

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Năm trước

Chỉ tiêu	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.528.369.031.879	1.059.940.052.150	8.588.309.084.029
Giá vốn hàng bán	6.698.727.906.385	981.513.071.060	7.680.240.977.445
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	829.641.125.494	78.426.981.090	908.068.106.584

5. Số liệu so sánh

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do trong năm nay quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận của năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.334	(252)	2.082
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2.334	(252)	2.082

6. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, Tập đoàn đã thế chấp khoản tiền gửi tiết kiệm, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình với tổng giá trị ghi sổ là 1.243.168.803.115 đồng (xem tại các Thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9, V.11, V.20).

Nhận thế chấp tài sản của đơn vị khác

Công ty không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

HUỖNH THỊ LAN ANH

Kế toán trưởng

TRẦN NGỌC HÙNG

Tổng Giám đốc



NGÔ VĂN ĐỒNG

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
I. NGUYỄN GIÀ TSCĐ HỮU HÌNH						
1. Số dư đầu năm	657.654.224.822	482.386.620.429	54.091.305.461	10.025.372.894	16.496.727.272	1.220.654.250.878
2. Tăng trong năm	7.070.387.884	67.975.792.230	6.128.351.500	1.528.172.992	650.780.000	83.353.484.606
- Tăng do mua mới	7.070.387.884	58.764.211.795	6.128.351.500	1.528.172.992	650.780.000	74.141.904.171
- Tài sản thuê tài chính kết chuyển sang	-	1.479.550.000	-	-	-	1.479.550.000
- Phân loại lại	-	7.732.030.435	-	-	-	7.732.030.435
3. Giảm trong năm	7.732.030.435	15.320.321.352	4.256.075.651	38.057.142	-	27.346.484.580
- Thanh lý, nhượng bán	-	14.624.898.352	4.256.075.651	38.057.142	-	18.919.031.145
- Phân loại lại	7.732.030.435	695.423.000	-	-	-	8.427.453.435
4. Số dư cuối năm	656.992.582.271	535.042.091.307	55.963.581.310	11.515.488.744	17.147.507.272	1.276.661.250.904
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Số dư đầu năm	387.476.060.993	333.343.068.204	43.458.857.370	7.872.183.912	14.937.606.439	787.087.776.918
2. Tăng trong năm	41.978.519.356	48.009.361.423	3.898.490.281	929.628.303	778.212.385	95.594.211.748
- Khấu hao trong năm	41.978.519.356	39.820.465.363	3.898.490.281	929.628.303	778.212.385	87.405.315.688
- Tài sản thuê tài chính kết chuyển sang	-	708.951.034	-	-	-	708.951.034
- Phân loại lại	-	7.479.945.026	-	-	-	7.479.945.026
3. Giảm trong năm	7.479.945.029	14.624.898.352	4.256.075.651	38.057.142	-	26.398.976.174
- Thanh lý, nhượng bán	-	14.624.898.352	4.256.075.651	38.057.142	-	18.919.031.145
- Phân loại lại	7.479.945.029	-	-	-	-	7.479.945.029
4. Số dư cuối năm	421.974.635.320	366.727.531.275	43.101.272.000	8.763.755.073	15.715.818.824	856.283.012.492
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Tại ngày đầu năm	270.178.163.829	149.043.552.225	10.632.448.091	2.153.188.982	1.559.120.833	433.566.473.960
2. Tại ngày cuối năm	235.017.946.951	168.314.560.032	12.862.309.310	2.751.733.671	1.431.688.448	420.378.238.412

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 47.803.955.937

Giá trị còn lại của TSCĐ dùng để thế chấp các khoản vay: 83.468.543.686

Người lập biểu

HUỲNH THỊ LAN ANH

Kế toán trưởng

TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023							
Tại ngày 01/01/2023	571.679.930.000	24.230.059.200	204.451.455.967	13.191.833.055	277.808.492.052	268.829.059.749	1.360.190.830.023
Tăng trong năm	-	-	1.583.677.044	-	148.255.032.931	12.312.195	149.851.022.170
- Lãi trong năm	-	-	-	-	148.242.218.196	-	148.242.218.196
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	1.583.677.044	-	-	-	1.583.677.044
- Tăng khác	-	-	-	-	12.814.735	12.312.195	25.126.930
Giảm trong năm	-	-	-	-	(168.341.495.693)	(55.942.533.624)	(224.284.029.317)
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	(1.583.677.044)	(13.424.402.196)	(13.424.402.196)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(23.605.276.149)	(8.980.408.797)	(32.585.684.946)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	-	-	-	-	(114.335.986.000)	(33.314.282.631)	(147.650.268.631)
- Chia cổ tức của năm 2022	-	-	-	-	(28.583.996.500)	-	(28.583.996.500)
- Tạm chia cổ tức của năm 2023	-	-	-	-	(232.560.000)	(223.440.000)	(456.000.000)
- Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-
- Thuợng ban điều hành	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	571.679.930.000	24.230.059.200	206.035.133.011	13.191.833.055	257.722.029.290	212.898.838.320	1.285.757.822.876

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tại ngày 01/01/2024	571.679.930.000	24.230.059.200	206.035.133.011	13.191.833.055	257.722.029.290	212.898.838.320	1.285.757.822.876
Tăng trong năm	-	-	9.596.198.425	-	357.006.351.378	68.608.120.088	435.210.669.891
- Lãi trong năm	-	-	-	-	357.006.351.378	68.608.120.088	425.614.471.466
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	9.596.198.425	-	-	-	9.596.198.425
Giảm trong năm	-	-	-	-	(181.729.147.638)	(21.875.594.392)	(203.604.742.030)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(9.596.198.425)	-	(9.596.198.425)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành từ kết quả kinh doanh năm trước	-	-	-	-	(29.212.966.713)	(5.297.698.792)	(34.510.665.505)
- Chia cổ tức của năm 2023	-	-	-	-	(114.335.986.000)	(16.577.895.600)	(130.913.881.600)
- Tạm chia cổ tức của năm 2024	-	-	-	-	(28.583.996.500)	-	(28.583.996.500)
Tại ngày 31/12/2024	571.679.930.000	24.230.059.200	215.631.331.436	13.191.833.055	432.999.233.030	259.631.364.016	1.517.363.750.737

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tại ngày 01/01/2024	Lãi/(Lỗ) trong năm	Phân phối lợi nhuận	Tại ngày 31/12/2024
Công ty CP Bình Điền Mê Kông	23.436.166.266	6.818.574.246	(775.781.567)	29.478.958.945
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	54.771.783.148	10.501.871.800	(7.300.139.560)	57.973.515.388
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	74.513.300.759	29.544.707.222	(13.799.673.265)	90.258.334.716
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	60.177.588.147	21.742.966.820	-	81.920.554.967
Cộng	212.898.838.320	68.608.120.088	(21.875.594.392)	259.631.364.016

Người lập biểu



HUỲNH THỊ LAN ANH

Kế toán trưởng



TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc



NGÔ VĂN ĐÔNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGÔ VĂN ĐÔNG



“ **Phân bón ĐÀU TRÂU**
Đồng hành cùng nhà nông
Phát triển nông nghiệp bền vững ”



**Công ty cổ phần
Phân bón Bình Điền**

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1 A, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

SĐT: 028 37560110

Số fax: 028 37560799

Email: phanbon@binhdien.com

Website: www.binhdien.com